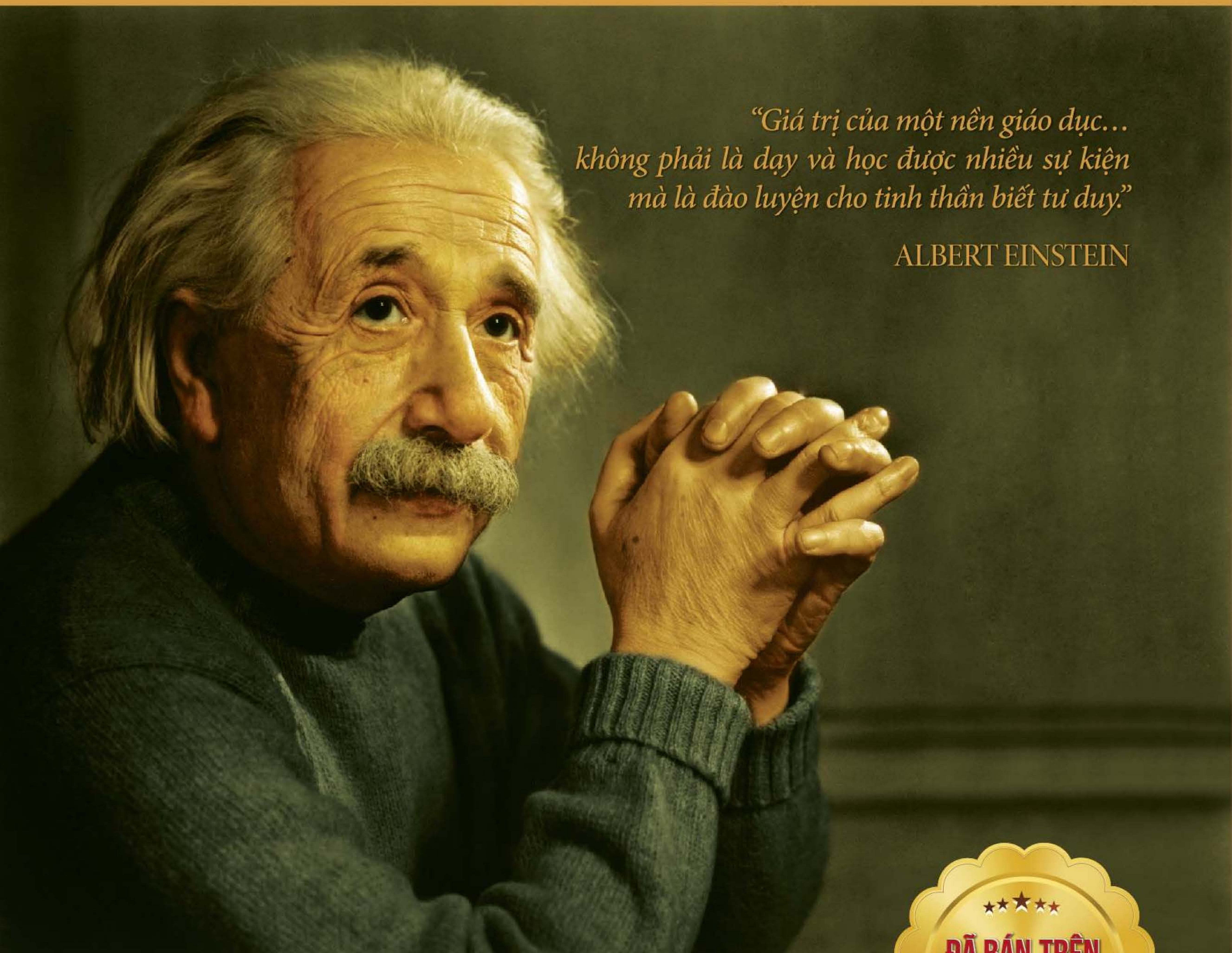


RICHARD PAUL - LINDA ELDER

CẨM NANG TƯ DUY PHÂN TÍCH

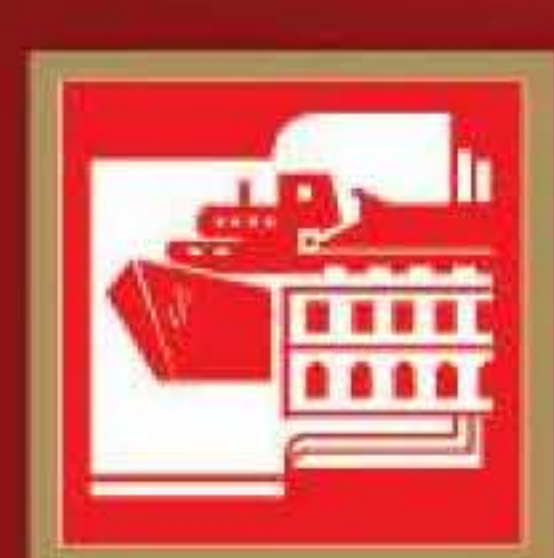
THE THINKER'S GUIDE TO ANALYTIC THINKING



*“Giá trị của một nền giáo dục...
không phải là dạy và học được nhiều sự kiện
mà là đào luyện cho tinh thần biết tư duy.”*

ALBERT EINSTEIN

“Phương cách tháo dỡ tư duy
và những điều cần tìm khi phân tích tư duy”



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cẩm nang

TƯ DUY
PHÂN TÍCH

THE THINKER'S GUIDE
TO ANALYTIC THINKING

The Thinker’s Guide to Analytic Thinking - Cẩm nang Tư duy Phân tích

Richard Paul - Linda Elder



Copyright © 2012, 2010, 2003 by Richard Paul and Linda Elder
All rights reserved. *The Thinker’s Guide to Analytic Thinking, second edition*,... over one million in use.

Bản quyền © 2012, 2010, 2003 thuộc về tác giả Richard Paul và Linda Elder
Tất cả các phần đều đã được đăng ký bản quyền. *Cẩm nang Tư duy Phân tích*,
bản in lần thứ 2... đã có trên 1 triệu bản được bán ra.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu giữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức, phương tiện truyền tải nào: điện tử, cơ học, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác nếu chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ấn phẩm này được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa The Foundation for Critical Thinking, Mỹ và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
Paul, Richard**

Cẩm nang tư duy phân tích / Richard Paul and Linda Elder ; Nhóm dịch thuật nhà xuất bản Tổng hợp T.P.Hồ Chí Minh ; Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2015.

88 tr. ; 22 cm
Nguyên bản : The Thinker's Guide to Analytic Thinking
ISBN 978-604-58-3087-1

1. Phân tích (Triết học). I. Elder, Linda, 1962-. II. Bùi Văn Nam Sơn. III. Nhóm dịch thuật nhà xuất bản Tổng hợp T.P.Hồ Chí Minh. IV. Ts: The thinker's guide to analytic thinking.

**146.4 -- ddc 23
P324**

RICHARD PAUL - LINDA ELDER

Cẩm nang
**TƯ DUY
PHÂN TÍCH**

**THE THINKER'S GUIDE
TO ANALYTIC THINKING**

Nhóm dịch thuật

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyển ngữ

BÙI VĂN NAM SƠN *hiệu đính*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mục lục

Lời giới thiệu7

PHẦN 1: HIỂU LÝ THUYẾT CƠ BẢN VỀ SỰ PHÂN TÍCH

(Mục này trình bày lý thuyết nền tảng thiết yếu cho sự phân tích, vạch ra 8 cấu trúc cơ bản hiện diện trong mọi Tư duy)

Tại sao lại cần Cẩm nang Tư duy Phân tích?..... 9

Tại sao sự Phân tích tư duy lại quan trọng 12

Mọi Tư duy được Định nghĩa bởi 8 Yếu tố cấu thành..... 13

Mọi người đều Sử dụng Tư duy của mình để tạo Nghĩa cho Thế giới 14

Để Phân tích Tư duy Ta phải Học cách Nhận diện và đặt Câu hỏi về những Cấu trúc Cơ bản của nó..... 16

Để Đánh giá Tư duy Ta phải Hiểu và Áp dụng các Chuẩn Trí tuệ... 17

35 Kích thước của Tư duy Phản biện 19

Bảng Liệt kê Lập luận 22

PHẦN 2: BẮT ĐẦU - NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN

(Mục này liệt kê những bước đi cơ bản quan trọng nhất trong phân tích)

Tư duy về Mục đích 25

Phát biểu Câu hỏi..... 26

Thu thập Thông tin 27

Chú ý các Suy luận..... 28

Kiểm tra các Giả định..... 29

Làm rõ các Khái niệm 30

Hiểu Góc nhìn..... 31

Tư duy thấu suốt các Hàm ý 33

**PHẦN 3: SỬ DỤNG SỰ PHÂN TÍCH
ĐỂ VẠCH RA LÔ GIC CỦA MỌI SỰ**

(Phần này trình bày một dãy các phân tích mẫu cũng như các mẫu phân tích)

Tinh thần tìm tòi..... 34

Vạch ra lô gic của các Sự việc 35

- Lô gic của Tình yêu..... 35
- Lô gic của Nỗi sợ 36
- Lô gic của sự Giận dữ..... 37

Phân tích các Vấn đề 38

Phân tích các Vấn đề. Một ví dụ: Vấn đề về sự Ô nhiễm..... 40

Phân tích Lô gic của một bài Báo, bài Luận hay Chương sách..... 42

Phân tích Lô gic một bài Báo: Một Ví dụ 45

Phân tích Lô gic một cuốn sách Giáo khoa..... 50

Đánh giá Lập luận của một Tác giả..... 51

Phân tích Lô gic của một Bộ môn..... 53

Phân tích Lô gic của việc Dạy học 55

- Lô gic của Khoa học 56
- Lô gic của Lịch sử 57
- Lô gic của Xã hội học..... 58
- Lô gic của Kinh tế học 59
- Lô gic của Sinh thái học..... 63
- Lô gic của Bài viết Chuyên môn 66

**PHẦN 4: ĐƯA HIỂU BIẾT CỦA BẠN
ĐẾN MỘT CẤP ĐỘ SÂU HƠN**

(Phần này giải thích những yếu tố một cách bao quát hơn, phân biệt người lập luận có kỹ năng với người lập luận không có kỹ năng)

- Mục đích 68
- Câu hỏi đang đề cập hay Vấn đề Trung tâm 70
- Thông tin 72
- Suy luận và Diễn giải..... 74
- Các Giả định 76
- Các Khái niệm và Ý niệm 78
- Các Góc nhìn 80
- Các Hàm ý và Hệ quả..... 82

Phân biệt Suy luận và Giả định..... 83

Kết luận..... 86

L ờ i G i ớ i t h i ệ u

Hãy “học cách học”...

“**A**pprendre à apprendre” (“học cách học”) là một khẩu hiệu nổi tiếng trong tiếng Pháp và không dễ... dịch, vì động từ “apprendre” trong tiếng Pháp dường như có cả hai nghĩa trong tiếng Anh: “to teach” và “to learn”! Không có sự tách bạch giữa “dạy” và “học”, vì vị trí của chúng đôi khi có thể thay thế cho nhau, hay nói ngắn, giữa chúng có một sự “vận động”. Sự vận động ấy chính là phương pháp.

Từ khi René Descartes viết quyển “*Các quy tắc hướng dẫn tư duy*” (*Règles pour la direction de l'esprit*) năm 1628 và “*Luận văn về Phương pháp*” (*Discours de la Méthode*) năm 1637, khoa học và tư duy khoa học thật sự bước vào thời hiện đại, tức, ta không còn có thể suy nghĩ và làm việc như thể không có... Descartes được nữa! Gần bốn thế kỷ đã trôi qua với biết bao sự cải tiến và tinh vi hóa về phương pháp trên mọi lĩnh vực, nhưng mục tiêu của nó không thay đổi, đúng như Kant đã nói: “Ta không thể học triết học, mà chỉ có thể học cách triết lý” hay như lời của Albert Einstein: “Giá trị của một nền giáo dục (...)

không phải là dạy và học được nhiều sự kiện mà là đào luyện cho tinh thần biết tư duy...”.

“*The Foundation for Critical Thinking*” (Quỹ Tư duy Phản biện) là một tổ chức học thuật, cung cấp nhiều “cẩm nang” về tư duy khoa học được biên soạn chặt chẽ, chất lượng, ngắn gọn và thiết thực, đúc kết nhiều thành tựu về phương pháp trên “mẫu số chung” là khuyến khích tư duy phân tích và phản biện, cùng với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, học tập và nghiên cứu một cách có thực chất, có chiều sâu và dễ dàng áp dụng vào cuộc sống.

Bộ sách **CẨM NANG TƯ DUY** này dành cho mọi độc giả, từ học sinh, sinh viên đến các giảng viên, các nhà nghiên cứu, doanh nhân, người đã đi làm cũng như quý phụ huynh... muốn nâng cao năng lực tư duy của mình. Học sinh, sinh viên có thể đọc cẩm nang như tài liệu tham khảo để học tốt các bộ môn; quý phụ huynh có thể sử dụng cẩm nang để vừa nâng cao năng lực tư duy của mình vừa giúp con em mình phát triển các kỹ năng tư duy cần thiết để học tốt; các giảng viên, nhà nghiên cứu có thể sử dụng cẩm nang để xây dựng tốt các chủ đề của mình; người đã đi làm, doanh nhân... có thể áp dụng các kỹ năng, ý tưởng của cẩm nang vào công việc và cuộc sống.

Rất hoan nghênh và biết ơn Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã dịch và xuất bản bộ sách quý này đến bạn đọc Việt Nam.

BÙI VĂN NAM SƠN

Phần 1

HIỂU LÝ THUYẾT CƠ BẢN VỀ SỰ PHÂN TÍCH

Tại sao lại cần Cẩm nang Tư duy Phân tích?

Phân tích và Đánh giá được xem là những kỹ năng cốt yếu mà mọi sinh viên phải thông thạo. Và đó là những kỹ năng để lập luận tốt. Đây là hai kỹ năng cần có để học được các kiến thức quan trọng mà không tản mạn. Sinh viên thường được yêu cầu phân tích các bài thơ, các công thức toán học, các hệ thống sinh học, các chương trong sách giáo khoa, các khái niệm, ý niệm, các bài luận, tiểu thuyết và bài báo, v.v... Song, liệu có bao nhiêu sinh viên có thể giải thích được một sự phân tích đòi hỏi điều gì? Có bao nhiêu bạn có được một quan niệm rõ ràng về tư duy phân tích? Ai trong số các bạn, những người đang học ở giảng đường đại học, có thể hoàn tất câu sau: “Bất kể khi nào tôi được yêu cầu phân tích cái gì đó, tôi sẽ sử dụng khung sau...”

Sự thật đau lòng là rất ít sinh viên được dạy cách phân tích. Vì thế, khi được yêu cầu phân tích điều gì đó mang tính khoa học, sử học, văn học hay toán học – chứ chưa nói đến những thứ thuộc về đạo đức học, chính trị học hay cá nhân – họ thiếu một khung sườn giúp họ có sức mạnh để làm việc đó. Họ lúng túng thực hiện nhiệm vụ của mình chỉ

với cảm quan mơ hồ nhất về điều mà sự phân tích đòi hỏi. Họ không hiểu được một sự phân tích vững chắc có thể dẫn đến sự đánh giá vững chắc như thế nào. Dĩ nhiên, không chỉ có sinh viên là như thế. Nhiều người trưởng thành cũng bối rối giống hệt như vậy về sự phân tích và đánh giá xét như những diễn trình trí tuệ.

Thế nhưng, bạn sẽ nghĩ gì về một thợ sửa xe ô tô khi họ nói rằng, “Tôi sẽ làm hết sức để sửa xe cho anh, nhưng nói thật là tôi chẳng hiểu gì về mấy bộ phận máy móc đâu”, hay bạn nghĩ gì về một nhà ngữ pháp nói rằng, “Xin lỗi nhé, lúc nào tôi cũng lẫn lộn chẳng tách bạch được các bộ phận của lời nói.” Rõ ràng, sinh viên không nên được yêu cầu thực hiện sự phân tích nếu họ không có một hình mẫu rõ ràng, và những nền tảng cần thiết, để làm điều đó. Tương tự, ta không nên yêu cầu sinh viên thực hiện sự đánh giá nếu họ không có tiêu chí nào để dựa vào đó đưa ra sự đánh giá của mình. Không nên lẫn lộn giữa phản ứng chủ quan với sự đánh giá khách quan.

Trong chừng mực sinh viên nhập tâm khung sườn này qua sự thực hành, họ sẽ đặt mình vào một vị trí tốt hơn để bắt đầu tư duy một cách lịch sử (trong các môn lịch sử), tư duy một cách toán học (trong các lớp toán), tư duy một cách khoa học (trong các lớp khoa học), và qua đó sẽ tư duy một cách có kỹ năng hơn (trong mọi môn học). Khi nhập tâm được mô hình này, sinh viên sẽ trở nên giỏi hơn vì họ sở đắc được một “hệ thống-phân tích-hệ thống” đầy sức mạnh.

Cẩm nang này đi đôi với **Cẩm nang Tư duy Phản biện: Các Khái niệm & Công cụ**. Nó phối hợp với mọi cẩm nang trong loạt sách cẩm nang tư duy phản biện. Nó minh họa tại sao tư duy được hiểu tốt nhất và được cải thiện nhiều

nhất khi ta có khả năng phân tích và đánh giá TÍNH MINH NHIÊN của nó. Những kỹ năng trí tuệ mà cảm nang nhấn mạnh chính là những kỹ năng cần thiết cho sự lập luận xuyên qua những quyết định và những vấn đề vốn có trong mọi kích thước cũng như trong bất kỳ kích thước nào của cuộc sống con người.

Tại sao sự Phân tích Tư duy lại quan trọng?

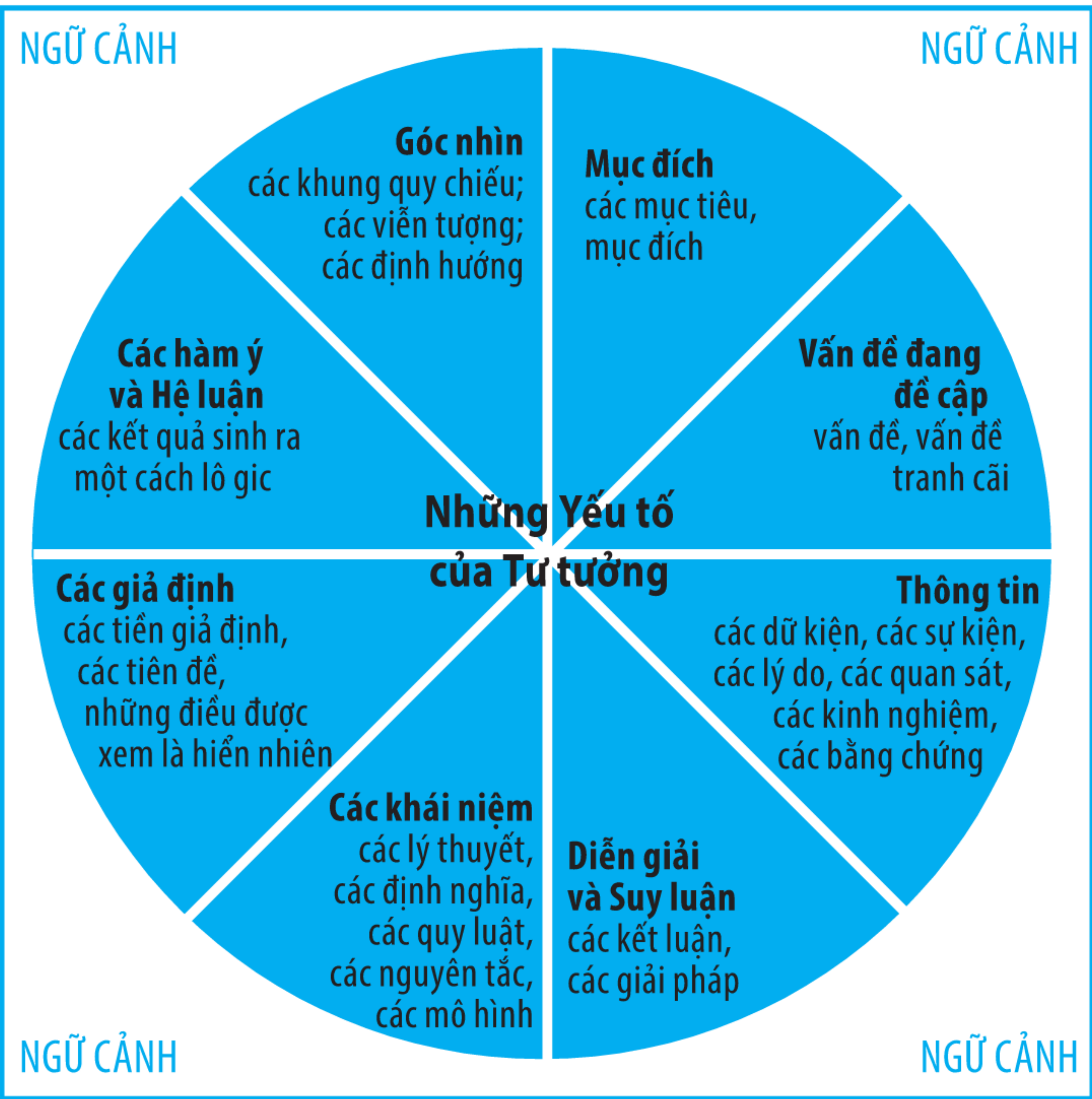
Ai cũng tư duy; đó là bản tính tự nhiên của chúng ta. Nhưng, nếu bỏ mặc nó, phần lớn tư duy của ta sẽ bị thiên lệch, bóp méo, rời rạc, thiếu thông tin hay hết sức định kiến. Song, chất lượng cuộc sống của ta và của những gì ta tạo ra, làm ra hay xây dựng lại hoàn toàn phụ thuộc vào chất lượng của tư tưởng chúng ta. Tư duy chất lượng kém sẽ rất tốn kém, cả về tiền bạc lẫn về chất lượng cuộc sống. Nếu muốn tư duy tốt, ít nhất ta phải hiểu những nguyên tắc sơ đẳng của tư tưởng, những cấu trúc cơ bản nhất mà từ đó mọi tư duy được tạo nên. Ta phải học cách tháo dỡ tư duy.

Mọi Tư duy được Định nghĩa bởi 8 Yếu tố cấu thành

8 cấu trúc cơ bản hiện diện trong mọi Tư duy: Bất kỳ khi nào tư duy, ta tư duy cho một mục đích nằm bên trong một góc nhìn được dựa trên những giả định dẫn đến những hàm ý và hệ quả. Ta sử dụng các khái niệm, ý niệm và lý thuyết để diễn giải các dữ kiện, sự kiện và kinh nghiệm nhằm trả lời các câu hỏi và giải quyết các vấn đề.

Thế thì, tư duy:

- Đặt ra các mục đích
- Nêu ra các câu hỏi
- Sử dụng các thông tin
- Sử dụng các khái niệm
- Tạo ra các suy luận
- Đưa ra các giả định
- Làm phát sinh các hàm ý
- Chứa đựng một góc nhìn



Mỗi một trong cấu trúc này đều có những hàm ý cho cấu trúc khác. Nếu bạn thay đổi mục đích hay nghị trình làm việc, bạn sẽ thay đổi các câu hỏi và các vấn đề của mình. Nếu bạn thay đổi các câu hỏi và các vấn đề của mình, bạn buộc phải tìm kiếm những thông tin và dữ kiện mới. Nếu bạn thu thập được những thông tin và dữ kiện mới,...

Ý chính: Đây là 8 cấu trúc định nghĩa Tư duy. Học cách phân tích tư duy đòi hỏi phải thực hành nhận diện những cấu trúc tư duy đang được sử dụng.

Mọi người đều Sử dụng Tư duy của mình để tạo Nghĩa cho Thế giới

C hữ “Tư duy” và “Suy luận” được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày như những từ đồng nghĩa. Tuy nhiên, suy luận mang nhiều ý chính quy hơn. Đó là vì nó tô đậm năng lực rút ra-kết luận của tinh thần.

Suy luận xuất hiện khi tinh thần rút ra những kết luận dựa trên các lý do. Ta rút ra những kết luận bất kỳ khi nào ta tạo nghĩa cho các sự vật, sự việc. Kết quả là mỗi lúc tư duy, ta đều suy luận. Thông thường, ta không ý thức về phạm vi đầy đủ của suy luận đang hiện diện mặc nhiên trong tâm trí của mình.

Ta bắt đầu suy luận ngay từ buổi sáng lúc thức dậy. Ta suy luận khi nghĩ phải ăn sáng món gì, mặc gì, hoặc mua đồ, hoặc đi ăn trưa với người bạn này hay bạn kia. Ta suy luận khi lý giải dòng lưu thông xe cộ sắp đến, khi phản ứng lại những quyết định của các tài xế khác, khi tăng tốc hoặc giảm tốc. Sau đó, ta có thể rút ra các kết luận về những sự kiện xảy ra hàng ngày hay trên thực tế là về tất cả mọi điều: về các bài thơ, vi khuẩn, con người, con số, các sự kiện lịch sử, các khung cảnh xã hội, các trạng thái tâm lý, nét tính cách, quá khứ, hiện tại, tương lai.

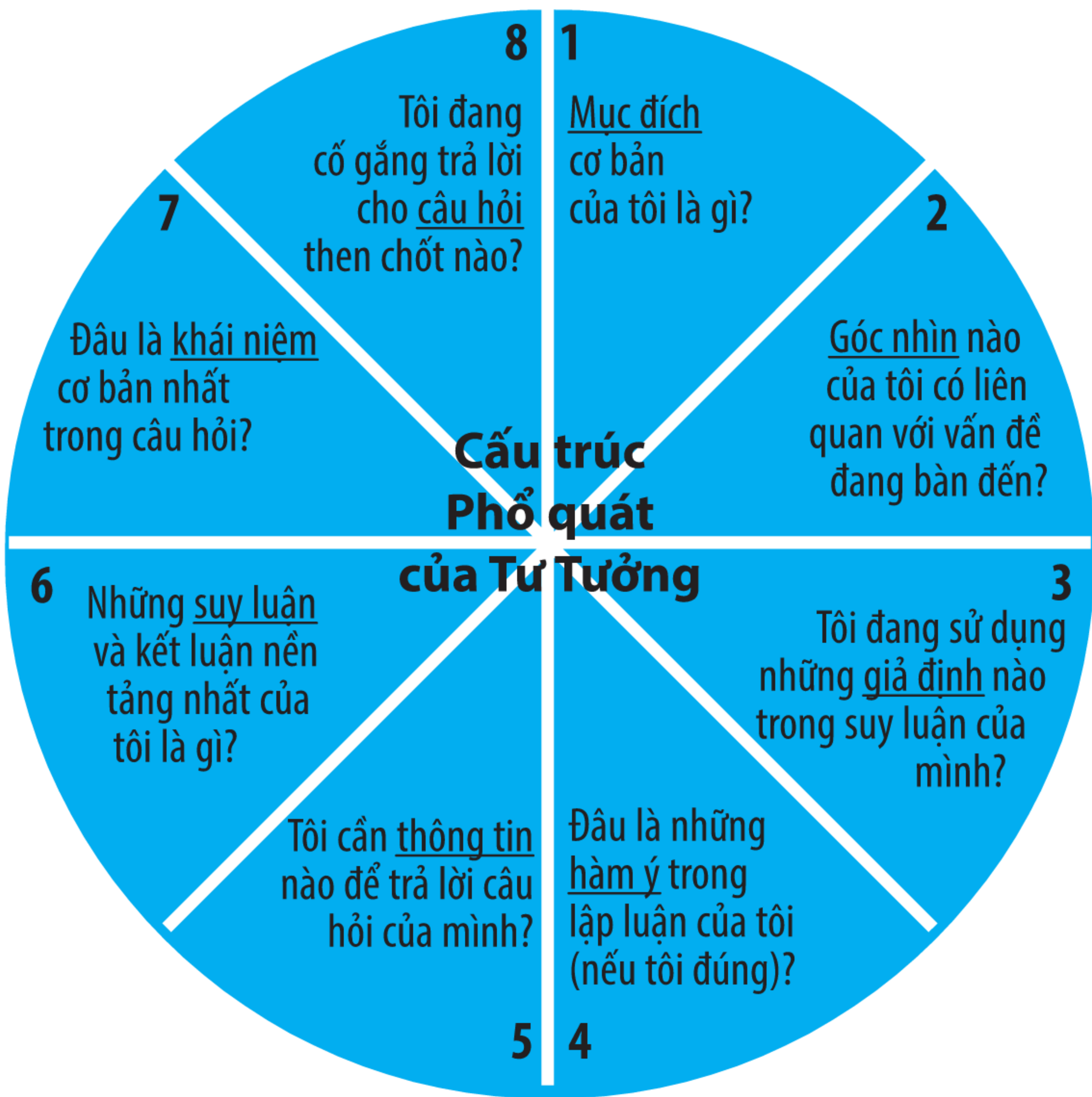
Thế thì, bằng suy luận, ta tạo nghĩa cho bất kỳ điều gì bằng cách cho nó một nghĩa nào đó trong tâm trí của mình. Thực ra, mọi tư duy đều là bộ phận của những hoạt động tạo nghĩa của ta. Ta nghe thấy có tiếng cào lạo xạo vào cửa

và nghĩ, “Chắc là con chó”. Ta thấy những đám mây đen trên bầu trời và nghĩ, “Có vẻ trời sắp mưa”. Một số hoạt động này diễn ra ở cấp độ tiềm thức. Chẳng hạn, mọi cảnh tượng và âm thanh quanh ta có ý nghĩa với ta mà không cần ta phải chú ý rõ về chúng. Hầu hết suy luận của ta đều không đòi hỏi sự chú ý. Suy luận của ta có khuynh hướng trở nên minh nhiên chỉ khi có người thách thức nó và ta phải bảo vệ nó. (“Tại sao bạn nói Jack đáng ghét? Tôi nghĩ cậu ấy rất hóm hỉnh đó chứ.”) Trong cuộc sống, ta hình thành các mục tiêu hay mục đích, rồi tìm ra cách theo đuổi chúng. Suy luận là những gì cho phép ta đi đến các quyết định của mình bằng cách sử dụng các ý niệm và nghĩa.

Xét bề ngoài, suy luận thường có vẻ đơn giản, như thể nó không có các cấu trúc hợp thành. Nhưng xem xét kỹ hơn, nó hàm ý năng lực tham gia vào một nhóm các diễn trình trí tuệ có quan hệ qua lại với nhau. Cẩm nang này phần lớn tập trung vào việc làm cho những diễn trình trí tuệ ấy trở nên minh nhiên. Cẩm nang sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn những gì đang diễn ra bên dưới bề mặt tư tưởng của bạn.

Ý chính: Suy luận xuất hiện khi ta rút ra những kết luận dựa trên các lý do. Ta có thể nâng cấp chất lượng suy luận của mình khi ta hiểu được những diễn trình trí tuệ nằm bên dưới suy luận.

Để Phân tích Tư duy Ta phải Học cách Nhận diện và đặt Câu hỏi về những Cấu trúc Cơ bản của nó



Lưu ý: Khi ta hiểu những cấu trúc của tư tưởng, ta sẽ đặt ra được những câu hỏi quan trọng được hàm ý bởi những cấu trúc ấy.

Để Đánh giá Tư duy Ta phải Hiểu và Áp dụng các Chuẩn Trí tuệ

Những người có lý lẽ sẽ đánh giá suy luận bằng các chuẩn trí tuệ. Khi bạn nhập tâm những chuẩn này và sử dụng chúng minh nhiên trong tư duy của mình, tư duy của bạn sẽ trở nên rõ ràng hơn, đúng đắn hơn, chính xác hơn, có liên quan hơn, có chiều sâu hơn, có chiều rộng hơn và công bằng hơn. Bạn phải lưu ý rằng ở đây chúng ta đang tập trung vào một nhóm có lựa chọn các chuẩn mực. Ngoài ra còn có các chuẩn mực khác là tính đáng tin, tính đầy đủ, độ tin cậy và tính thực tế v.v.. Những câu hỏi sử dụng các chuẩn này được liệt kê ở trang kế tiếp.

Sự Rõ ràng: có thể hiểu được, có thể nắm bắt được nghĩa.

Sự Đúng đắn: đúng, không có lỗi sai hay sự xuyên tạc

Sự Chính xác: chính xác tới từng chi tiết

Tính Liên quan: có liên quan đến vấn đề đang đề cập

Chiều Sâu: chứa đựng những tính phức hợp và nhiều mối quan hệ qua lại đa dạng

Chiều Rộng: chứa đựng nhiều quan điểm đa dạng

Tính Lô gic: các bộ phận hoàn toàn có nghĩa, phi mâu thuẫn

Ý nghĩa: tập trung vào cái quan trọng, không phải cái vụn vặt

Công bằng: chính đáng, không tư lợi hay thiên lệch

**Sự
Rõ ràng**

Bạn có thể nói rõ hơn không?
Bạn có thể cho một ví dụ?
Bạn có thể minh họa cho điều bạn muốn nói?

**Sự
Đúng đắn**

Làm sao chúng ta kiểm tra được chuyện đó?
Làm sao ta có thể biết được điều đó là đúng?
Làm sao ta chứng thực hay kiểm nghiệm được điều đó?

**Sự
Chính xác**

Bạn có thể cụ thể hơn không?
Bạn có thể cho tôi nhiều chi tiết hơn không?
Bạn có thể chính xác hơn không?

**Tính
Liên quan**

Điều đó liên quan thế nào với vấn đề?
Điều đó có liên quan gì với câu hỏi?
Điều đó giúp gì cho ta trong vấn đề này?

Chiều Sâu

Những nhân tố nào khiến điều này trở thành một vấn đề khó?
Những tính phức hợp của vấn đề này là gì?
Những khó khăn nào mà ta cần xử lý?

Chiều Rộng

Ta có cần xem xét viễn tượng nào khác nữa không?
Ta có cần xem xét góc nhìn nào khác không?
Ta có cần nhìn theo những cách khác không?

**Tính
Lô gic**

Tất cả chuyện này có nghĩa gì không?
Đoạn đầu tiên có phù hợp với đoạn cuối không?
Những gì bạn nói có xuất phát từ bằng chứng không?

Ý nghĩa

Đây có phải là vấn đề quan trọng nhất cần suy xét không?
Đây có phải là ý niệm/ ý tưởng trung tâm cần tập trung vào không?
Những sự kiện nào trong số các sự kiện ấy là quan trọng nhất?

Công bằng

Tôi có bất kỳ lợi ích tư lợi nào trong vấn đề này không?
Tôi có trình bày một cách trung thực những quan điểm của người khác không?

35 Kịch thước của Tư duy Phản biện

A. Những Kịch thước Cảm xúc

- Tư duy một cách độc lập
- Phát triển nhận thức về bản tính lấy cái Tôi làm trung tâm và lấy xã hội làm trung tâm
- Thực hiện tính công bằng vô tư
- Khảo sát những tư tưởng nằm bên dưới các tình cảm và những tình cảm nằm bên dưới tư tưởng
- Phát triển sự khiêm tốn trí tuệ và treo lủng (hay không vội đưa ra) phán đoán
- Phát triển sự can đảm trí tuệ
- Phát triển sự bền bỉ trí tuệ
- Phát triển lòng tin vào lý tính/ lý trí

B. Những Kịch thước Nhận thức – Các Đại Năng lực

- Làm rõ những sự khái quát hóa và tránh những sự đơn giản hóa quá mức
- So sánh những tình huống tương tự nhau: đưa các nhận thức đi sâu vào những ngữ cảnh mới
- Phát triển viễn tượng của mình: tạo ra hay khảo sát các niềm tin, lập luận hay lý thuyết
- Phân loại các vấn đề, kết luận hay niềm tin
- Làm rõ và phân tích các nghĩa của từ hay cụm từ

- Phát triển các tiêu chí đánh giá: làm rõ các giá trị và các chuẩn mực
- Đánh giá độ tin cậy của các nguồn thông tin
- Đặt câu hỏi sâu: nêu ra và theo đuổi những câu hỏi gốc hay câu hỏi có ý nghĩa
- Phân tích hoặc đánh giá các lập luận, các diễn giải, các niềm tin hay các lý thuyết
- Đưa ra hay đánh giá các giải pháp
- Phân tích hoặc đánh giá các hành động hay các chính sách
- Đọc một cách có phê phán: làm rõ hoặc phê phán các văn bản
- Nghe một cách có phê phán: nghệ thuật đối thoại không lời
- Tạo ra những nối kết liên ngành
- Thực hành đối thoại kiểu Socrates: làm rõ và tra vấn các niềm tin, lý thuyết hay viễn tượng
- Suy luận một cách đối thoại: đối chiếu các viễn tượng, các diễn giải hay các lý thuyết
- Suy luận một cách biện chứng: đánh giá các viễn tượng, các diễn giải hay các lý thuyết

C. Những Kích thích Nhận thức – Các Tiểu Kỹ năng

- So sánh và đặt tương phản các lý tưởng với thực hành thực tế
- Tư duy chính xác về tư duy: sử dụng từ vựng có tính phê phán
- Ghi chú những sự tương tự và những khác biệt có ý nghĩa
- Kiểm tra hoặc đánh giá những giả định về tính hợp lý

- Phân biệt những sự kiện có liên quan với những sự kiện không liên quan
- Đưa ra các suy luận, dự đoán hay diễn giải hợp lý
- Đưa ra các lý do và đánh giá bằng chứng và các sự kiện đang được sử dụng
- Nhận ra các mâu thuẫn
- Khảo sát các hàm ý và hệ quả lô gic

Lưu ý: Điều quan trọng là phải nhận ra rằng những kích thích cảm xúc của tư duy phản biện, cũng như những đại năng lực và tiểu kỹ năng có thể được mở rộng theo nhiều hướng đa dạng. Chẳng hạn, ta có thể dễ dàng thêm vào mục các tiểu kỹ năng những điều sau:

- Làm rõ các mục đích
- Kiểm tra các mục đích về sự nhất quán và công bằng
- Phát biểu câu hỏi một cách rõ ràng và chính xác
- Trình bày câu hỏi theo nhiều cách đa dạng để tập trung vào những phương diện khác của vấn đề đang bàn đến

Bảng Liệt kê Lập luận

1. Mọi lập luận đều có MỤC ĐÍCH

- Hãy từ tốn phát biểu mục đích của bạn một cách rõ ràng.
- Phân biệt mục đích của bạn với những mục đích có liên quan khác.
- Kiểm tra định kỳ để chắc rằng bạn vẫn bám vào mục đích.
- Chọn ra những mục đích có ý nghĩa và thực tế.

2. Mọi lập luận đều là một nỗ lực tìm ra điều gì đó, xử lý CÂU HỎI nào đó, giải quyết VẤN ĐỀ nào đó

- Phát biểu câu hỏi đang bàn đến một cách rõ ràng và đúng.
- Trình bày câu hỏi theo nhiều cách để làm rõ nghĩa và phạm vi của nó.
- Bẻ câu hỏi ra thành nhiều câu hỏi nhỏ.
- Phân biệt những câu hỏi có những câu trả lời dứt khoát với những câu hỏi thuộc về tư kiến (ý kiến cá nhân) và những câu hỏi cần sự suy xét từ nhiều quan điểm đa dạng.

3. Mọi lập luận đều dựa trên các GIẢ ĐỊNH

- Nhận diện rõ ràng các giả định của bạn và xác định xem chúng có chính đáng không.
- Xem xét những giả định của bạn đang định hình góc nhìn của bạn như thế nào.

4. Mọi lập luận đều được đưa ra từ một GÓC NHÌN nào đó

- Nhận diện góc nhìn của bạn.
- Tìm những góc nhìn khác và nhận ra những điểm mạnh cũng như những điểm yếu của chúng.
- Cố gắng công bằng khi đánh giá mọi góc nhìn.

5. Mọi lập luận đều dựa trên DỮ KIỆN, THÔNG TIN và BẰNG CHỨNG

- Chỉ đưa ra những phát biểu của bạn dựa vào các cơ sở dữ kiện chắc chắn.
- Tìm kiếm thông tin chống lại lập trường của bạn cũng như những thông tin ủng hộ.
- Hãy chắc chắn rằng mọi thông tin được sử dụng là rõ ràng, đúng và có liên quan đến câu hỏi đang được đặt ra.
- Hãy chắc chắn rằng bạn đã thu thập đủ thông tin.

6. Mọi lập luận đều được thể hiện thông qua các KHÁI NIỆM và các Ý TƯỞNG/Ý NIỆM và đều bị định hình bởi các KHÁI NIỆM và các Ý TƯỞNG/Ý NIỆM

- Nhận diện những khái niệm cốt lõi và giải thích chúng một cách rõ ràng.
- Xem xét những khái niệm thay thế khác hay những định nghĩa thay thế khác của các khái niệm.
- Hãy chắc chắn rằng bạn đang sử dụng các khái niệm một cách chính xác.

7. Mọi lập luận đều chứa đựng các SUY LUẬN hay các DIỄN GIẢI nhờ đó ta rút ra các KẾT LUẬN và mang lại ý nghĩa cho các dữ kiện

- Chỉ suy luận ra những gì mà bằng chứng hàm ý.
- Kiểm tra sự nhất quán giữa các suy luận.
- Nhận diện các giả định nằm bên dưới những suy luận của bạn.

8. Mọi lập luận đều dẫn đến chỗ nào đó hay có những HÀM Ý và HỆ LUẬN

- Lăn ra những hàm ý và hệ quả vốn nảy sinh từ suy luận của bạn.
- Tìm kiếm những hàm ý tiêu cực cũng như tích cực.
- Xem xét mọi hệ quả có thể có.

Phần 2

BẮT ĐẦU - NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN

Tư duy về *Mục đích*

Mục đích của bạn là mục tiêu mà bạn đang nỗ lực đạt đến. Ngoài từ “mục đích”, ta cũng dùng những thuật ngữ như chức năng, động cơ và ý đồ.

Bạn phải làm rõ mục đích của mình và mục đích của bạn phải chính đáng.

Những câu hỏi tập trung vào mục đích:

- Đây là mục đích của bạn, của tôi, của họ khi làm_____?
- Đây là mục tiêu của bài này (nhiệm vụ, công việc, thí nghiệm, chính sách, chiến lược, v.v.)?
- Ta có phải tra vấn, làm rõ, hiệu chỉnh mục đích (mục tiêu) của mình không?
- Tại sao bạn nói...?
- Đây là mục tiêu trung tâm của bạn theo hướng tư duy này?
- Đây là mục đích của buổi họp (chương, mối quan hệ, hành động...) này?
- Mục đích của giáo dục là gì?
- Đây là chức năng của _____ (hệ thống cơ thể, máy móc, công cụ, chính sách kinh tế, cây cối, hệ sinh thái)?

Lưu ý: Tất cả những gì ta làm đều được hướng đạo bởi những mục đích hay mục tiêu của ta. Ta chỉ ý thức về một số mục tiêu. Khi các mục tiêu của ta phản ánh sự tham lam hay tính ưa chiếm hữu của mình, hay những thứ giống như thế, ta sẽ phủ nhận chúng xét như là các mục tiêu. Thế rồi sau đó, ta sẽ hành động theo một cách che giấu những mục đích mà ta không thể thừa nhận.

Phát biểu *Câu hỏi*

Câu hỏi đặt ra vấn đề và hướng đạo cho tư duy của ta. Khi câu hỏi mơ hồ, tư duy của ta sẽ thiếu sự rõ ràng và phân minh.

Câu hỏi phải đủ rõ ràng và chính xác để hướng đạo cho tư duy một cách hiệu quả.

Những câu hỏi tập trung vào câu hỏi:

- Tôi đang cố gắng trả lời câu hỏi nào?
- Những câu hỏi quan trọng nào đang nằm trong vấn đề này?
- Có cách nào tốt hơn để đưa ra câu hỏi không?
- Câu hỏi có rõ ràng? Có phức hợp?
- Tôi không hoàn toàn chắc bạn đang đặt ra câu hỏi gì. Bạn có thể giải thích nó không?
- Câu hỏi trong đầu tôi là thế này: Bạn thấy câu hỏi này thế nào?
- Đây là loại câu hỏi gì? Lịch sử? Khoa học? Đạo đức? Chính trị? Kinh tế? Hay...?
- Bộ môn này đề cập đến những câu hỏi quan trọng nào?
- Ta phải làm gì để trả lời câu hỏi này?

Lưu ý: Câu hỏi hay vấn đề thật sự thường hay bị ẩn giấu hay tối tăm. Người ta kháng cự lại việc thừa nhận vấn đề đang đẩy họ vào một ánh sáng tiêu cực. Ta cần sự can đảm trí tuệ để mang những vấn đề thật sự lên bề mặt.

Thu thập *Thông tin*

Thông tin gồm những sự kiện, dữ kiện, bằng chứng hay kinh nghiệm mà ta dùng để tìm ra điều gì đó. Nó không nhất thiết chứa đựng sự đúng đắn hay chính xác.

Thông tin ta sử dụng phải chính xác và có liên quan đến câu hỏi hay vấn đề bạn đang đề cập.

Những câu hỏi tập trung vào thông tin:

- Tôi cần thông tin gì để trả lời câu hỏi này?
- Những dữ kiện nào có liên quan đến vấn đề này?
- Ta cần thu thập thêm thông tin không?
- Thông tin có liên quan đến mục đích hay mục tiêu của ta không?
- Ta đưa ra bình luận này dựa trên thông tin nào?
- Kinh nghiệm nào thuyết phục ta về điều này? Kinh nghiệm của ta có thể đã bị bóp méo không?
- Làm sao bạn biết thông tin (dữ kiện, chứng cứ) này là đúng?
- Bạn có bỏ qua bất kỳ thông tin quan trọng nào mình cần phải xem xét không?

Lưu ý: Hãy chú ý đến những thông tin còn thiếu, nhất là những thông tin cho thấy có sự mâu thuẫn, thói đạo đức giả và sự tự huyễn hoặc của mình. Hầu hết người ta chỉ tìm kiếm những thông tin ủng hộ cho những điều họ đã tin tưởng. Họ làm ngơ hay không xét đến những thông tin còn lại. Tư duy phản biện đòi hỏi sự chính trực trí tuệ.

Chú ý các *Suy luận*

Các suy luận là những diễn giải hay những kết luận bạn sẽ đạt đến. Suy luận là điều tâm trí thực hiện để tìm ra điều gì đó.

Các suy luận phải nảy sinh một cách lô gic từ bằng chứng. Suy luận không được nhiều hơn cũng không được ít hơn những gì được hàm ý trong tình huống ấy.

Những câu hỏi tập trung vào suy luận:

- Tôi đang đi đến những kết luận nào?
- Suy luận của tôi có lô gic không?
- Tôi cần xem xét những kết luận nào khác không?
- Diễn giải này có nghĩa gì không?
- Giải pháp của chúng ta có tất yếu nảy sinh từ những dữ kiện của ta không?
- Bạn đạt đến kết luận đó như thế nào?
- Bạn đặt cơ sở cho suy luận của mình trên điều gì?
- Có kết luận hợp lý khác không?
- Với tất cả các sự kiện này, đâu là kết luận tốt nhất có thể có?
- Chúng ta sẽ diễn giải những dữ kiện này như thế nào?

Lưu ý: Những kết luận của chúng ta thường bị bóp méo bởi những lợi ích tư lợi của ta, cái khiến ta mất đi sự công bằng. Hãy chắc chắn rằng những kết luận của bạn được dựa trên mọi thông tin có liên quan và bạn không loại bỏ những thông tin không ủng hộ cho tiên kiến của mình.

Kiểm tra các *Giả định*

Các giả định là những niềm tin bạn xem là đương nhiên. Chúng thường hoạt động ở cấp độ tư tưởng tiềm thức hay vô thức.

Hãy chắc chắn rằng bạn hiểu rõ những giả định của mình và chúng được biện minh bằng các bằng chứng vững chắc.

Những câu hỏi bạn có thể đặt ra về các giả định của mình:

- Tôi đang xem điều gì là đương nhiên?
- Tôi có giả định điều gì đó mà mình không cần không?
- Giả định nào đang dẫn tôi đến kết luận này?
- (Chính sách, chiến lược, giải thích...) này giả định điều gì...?
- Chính xác thì các nhà xã hội học (các sử gia, nhà toán học, v.v.) xem điều gì là đương nhiên?
- Tại sao bạn giả định...?
- Điều gì đang được giả định trong lý thuyết này?
- Đây là một số giả định quan trọng của tôi về bạn cùng phòng, bạn bè, cha mẹ, giảng viên, đất nước của tôi?

Lưu ý: Gốc rễ của những vấn đề trong tư duy thường nằm cùng với những giả định sai lầm. Vì các giả định thường là vô thức, chúng thường chứa đựng các định kiến, sự thiên lệch, rập khuôn và 편見 hay những niềm tin sai lầm. Hãy thực hành nhận diện một cách rõ ràng các giả định và kiểm tra tính chính đáng của chúng.

Làm rõ các *Khái niệm*

Các khái niệm là những ý niệm, lý thuyết, quy luật, nguyên tắc hay giả thiết mà ta sử dụng trong tư duy để tạo nghĩa cho các sự việc.

Hãy hiểu rõ các khái niệm mà bạn đang sử dụng và sử dụng chúng một cách chính đáng.

Những câu hỏi bạn có thể đặt ra về các khái niệm:

- Tôi đang sử dụng khái niệm nào trong tư duy của mình? Khái niệm này có gây ra vấn đề cho tôi hay cho người khác không?
- Tôi nghĩ đây là một lý thuyết hay, nhưng bạn có thể giải thích nó đầy đủ hơn không?
- Đây là giả thiết chính mà bạn dùng trong suy luận của mình?
- Bạn có sử dụng thuật ngữ này theo cách dùng thông thường không?
- Ta phải rút ra những đặc điểm chính nào trong suy luận ở vấn đề này?
- Tác giả này đang sử dụng khái niệm gì trong tư duy của họ?
- Có vấn đề gì với khái niệm đó không?
- Bạn có thể nêu tên và giải thích một số nguyên tắc cơ bản của vật lý học (hóa học, xã hội học, v.v.) không?

Lưu ý: Những phương cách tư duy của ta về thế giới bị quy định bởi những ý niệm hay khái niệm của ta. Song những khái niệm ấy thường bị tâm trí ta bện chặt vào trong những phương cách tư duy tư lợi. Ta thường sử dụng các khái niệm để thao túng người khác hay để theo đuổi những lợi ích đặc quyền. Hãy sử dụng ngôn ngữ một cách cẩn trọng, chính xác và công bằng.

Hiểu Góc nhìn

Theo nghĩa đen, góc nhìn là “chỗ đứng” mà từ đó bạn nhìn cái gì đó. Nó gồm những gì bạn đang nhìn và cách bạn nhìn.

Góc nhìn hay viễn tượng của bạn rất dễ bóp méo cách bạn nhìn các tình huống và các vấn đề. Hãy chắc chắn rằng bạn hiểu những giới hạn của góc nhìn của mình và bạn xem xét đầy đủ những góc nhìn có liên quan khác.

Những câu hỏi bạn có thể đặt ra về góc nhìn của mình:

- Tôi đang nhìn tình huống này như thế nào? Có cách nhìn khác mà tôi cần xem xét không?
- Chính xác thì tôi đang tập trung vào điều gì? Và tôi đang nhìn nó như thế nào?
- Quan niệm của tôi có phải là quan niệm hợp lý duy nhất không? Góc nhìn của tôi đã bỏ qua điều gì?
- Có bao giờ tôi xem xét cách người Đức (người Nhật, người Hồi giáo, người Nam Mỹ, v.v..) nhìn vấn đề này chưa?
- Trong những quan điểm có thể có này, quan điểm nào có nghĩa nhất đối với tình huống này?
- Tôi có thường học hỏi những quan điểm đang thách thức nghiêm trọng đến những niềm tin của mình không?
- Góc nhìn của tác giả truyện này là gì?

- Tôi có khó khăn trong việc nhìn tình huống này từ một quan điểm bất đồng với mình không?
- Tôi có giả định một cách thiếu phê phán rằng, góc nhìn của chính quyền của tôi là chính đáng?

Lưu ý: Mọi suy luận đều nằm trong một góc nhìn. Ta thường thất bại trong việc xem xét những quan điểm bất đồng với mình. Tại sao? Vì xem xét những quan điểm ấy có thể buộc ta phải thay đổi quan niệm của chính mình, phải từ bỏ một số niềm tin hay mục tiêu mà ta muốn giữ. Hãy nhận ra rằng, một trong những dấu hiệu của nhà tư duy phản biện là sự sẵn lòng bước vào bất kỳ và mọi quan điểm một cách cảm thông, và sau đó thay đổi những quan niệm của mình khi bằng chứng chứng thực cần có một sự thay đổi.

Tư duy thấu suốt các Hàm ý

Các hàm ý là những tuyên bố hay chân lý nảy sinh một cách lô gic từ những tuyên bố hay chân lý khác. Các hàm ý nảy sinh từ các tư tưởng. Các hệ quả nảy sinh từ các hành động.

Các hàm ý là cố hữu trong các tư tưởng của ta, dù ta có nhìn thấy chúng hay không. Nhà tư duy giỏi nhất sẽ tư duy thấu suốt những hàm ý lô gic trong một tình huống trước khi hành động.

Những câu hỏi mà ta có thể đặt ra về các hàm ý:

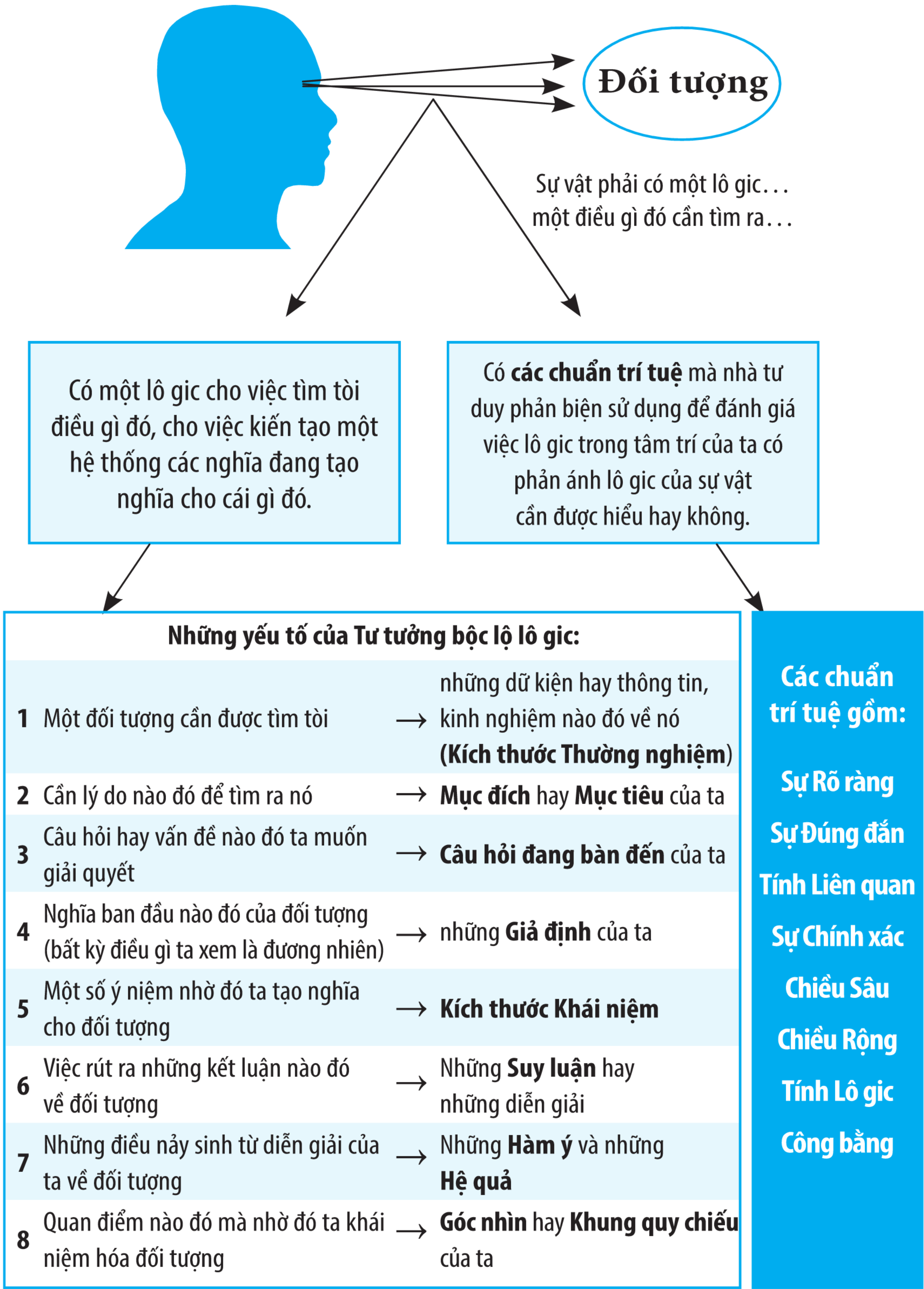
- Nếu tôi quyết định làm “X”, điều gì có thể sẽ xảy ra?
- Nếu tôi quyết định không làm “X”, điều gì có thể sẽ xảy ra?
- Bạn hàm ý gì khi nói điều đó?
- Điều gì có thể xảy ra nếu chúng ta làm điều này mà không làm điều kia?
- Bạn đang hàm ý rằng...?
- Những hàm ý của quyết định này có tầm quan trọng như thế nào?
- Điều gì, nếu có, được hàm ý qua sự kiện rằng tỷ lệ người nghèo ở tù thì cao hơn người giàu?

Lưu ý: Tư duy thấu suốt các hàm ý của tư tưởng một người trước khi hành động đòi hỏi sự kỷ luật và năng lực tư duy ở nhiều cấp độ đa dạng. Mỗi hành động ta thực hiện đều có các hàm ý. Hơn nữa, ta phải ý thức rằng một khi ta nhận ra những hàm ý quan trọng của một hành vi, ta còn phải nhận ra những hàm ý quan trọng trong các hàm ý đó. Các hàm ý thì giống như những vòng tròn đồng tâm đang lan tỏa giống như khi ta ném một viên đá xuống ao.

Phần 3

SỬ DỤNG SỰ PHÂN TÍCH ĐỂ VẠCH RA LÔ GIC CỦA MỌI SỰ

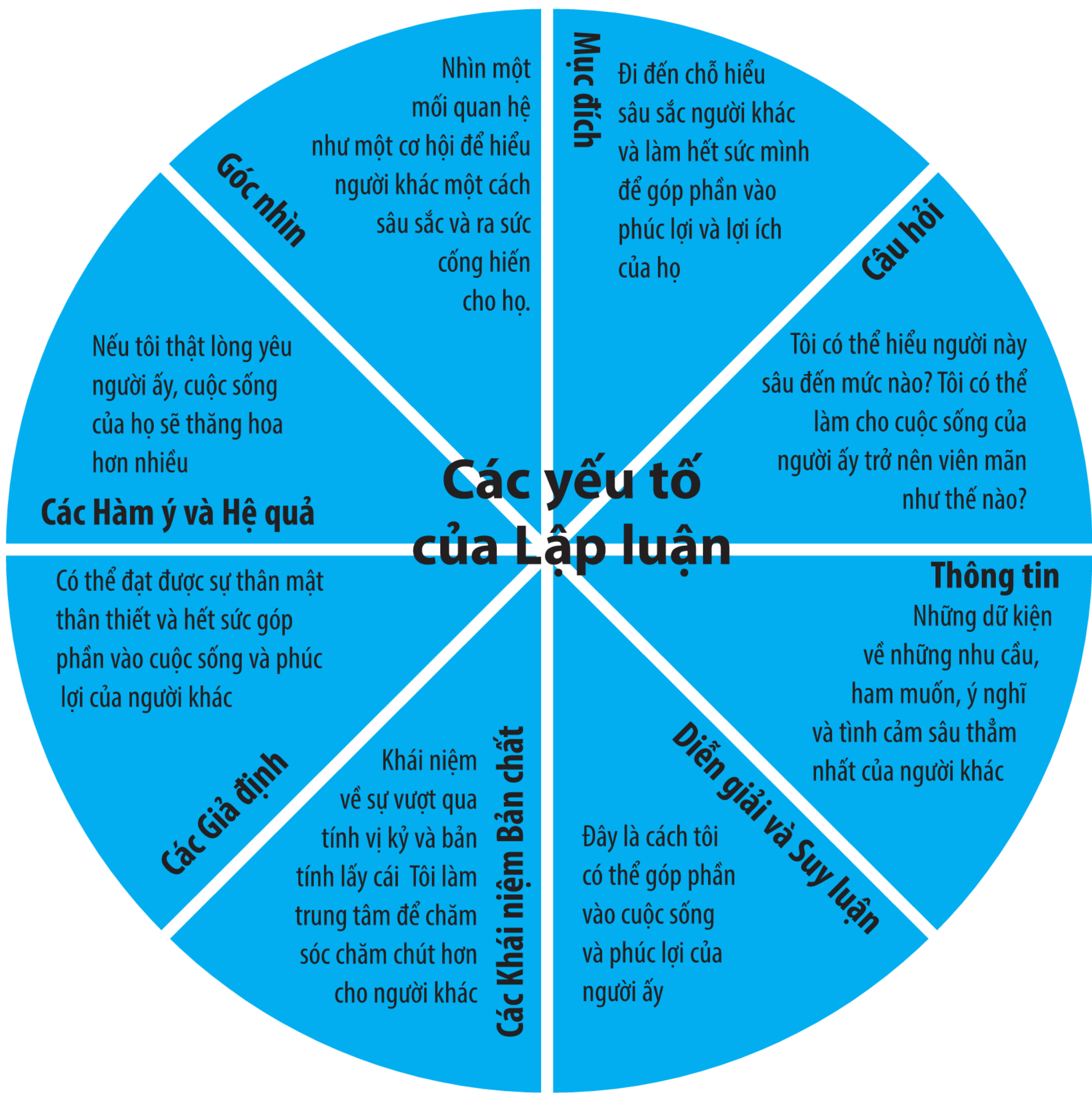
Tinh thần tìm tòi



Vạch ra Lô gic của các Sự việc

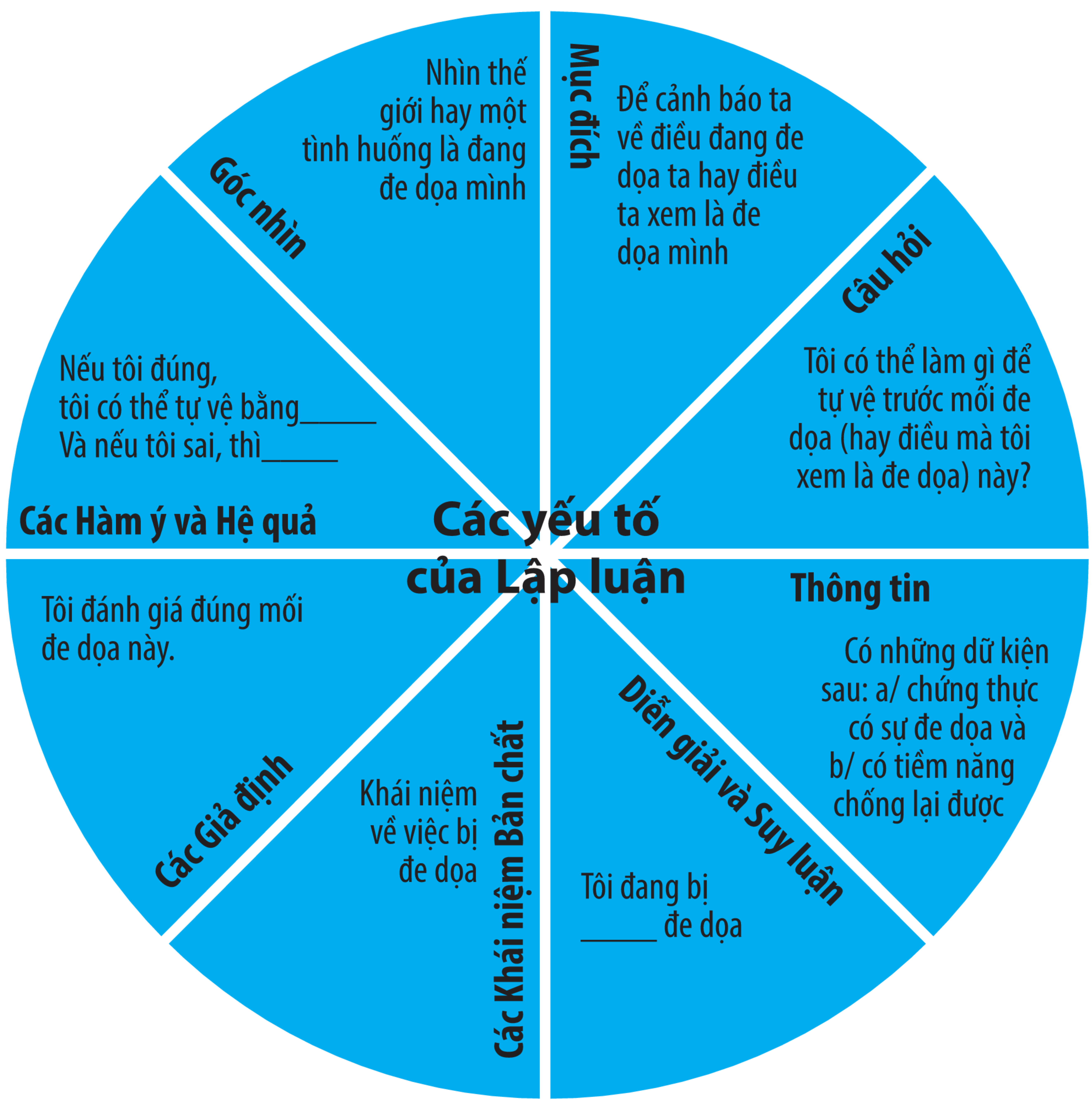
Những nhà tư duy phản biện tin vào năng lực của mình trong việc vạch ra lô gic của bất kỳ điều gì họ chọn. Họ liên tục tìm kiếm trật tự, hệ thống và những mối quan hệ qua lại. Họ nói “Có một lô gic cho điều này và tôi có thể vạch ra nó!” Chẳng hạn, hãy xem xét lô gic của tình yêu, nỗi sợ và sự giận dữ trong các trang sau:

Lô gic của Tình yêu



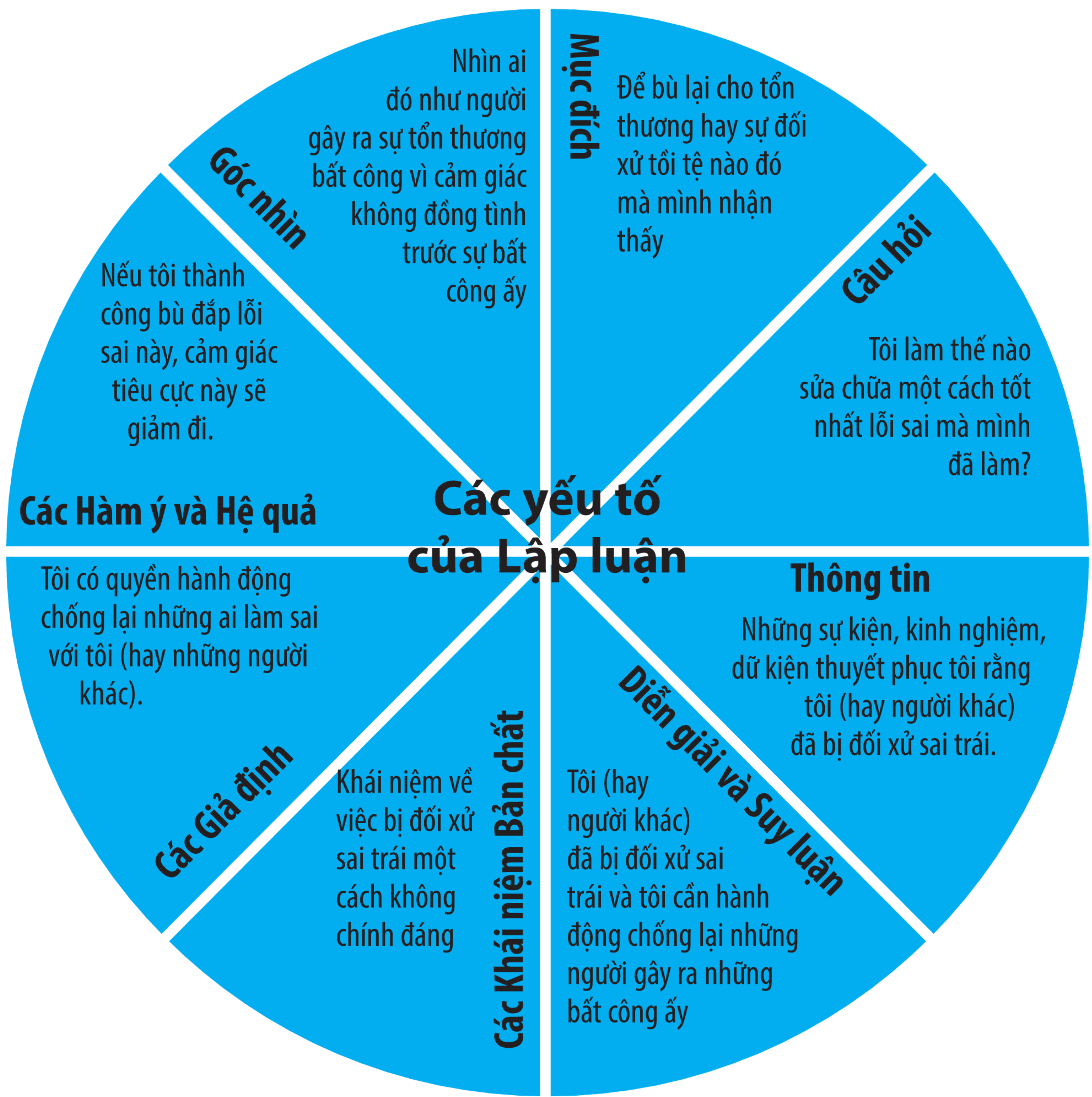
Lưu ý: Thậm chí những trạng thái tinh thần đầy cảm xúc cũng có một lô gic. Mọi cảm xúc đều có một nội dung nhận thức.

Lô gic của Nỗi sợ



Lưu ý: Hiểu lô gic của nỗi sợ là chìa khóa cho việc xử lý nỗi sợ theo một cách hợp lý. Một số nỗi sợ có thể chính đáng. Một số khác thì không.

Lô gic của sự Giận dữ



Lưu ý: Giận dữ có thể được gia tăng hoặc giảm đi phụ thuộc vào cách ta liên kết nó trên phương diện nhận thức. Nó có thể đảm đương cho những cảm xúc của ta. Những cảm xúc là lực truyền động của cuộc sống con người.

Phân tích các Vấn đề

**Nhận diện vấn đề nào đó
bạn cần suy luận thấu suốt.
Sau đó hãy hoàn tất những điều bên dưới:**

Chính xác thì vấn đề ở đây là gì? (Nghiên cứu vấn đề để làm rõ loại vấn đề bạn đang xử lý. Chẳng hạn, hãy tìm ra xem bạn sẽ phải giải quyết loại sự việc gì. Hãy phân biệt những vấn đề bạn kiểm soát được với những vấn đề bạn không kiểm soát được. Tập trung đặc biệt vào những vấn đề tranh cãi mà trong đó ta cần thiết phải xem xét những góc nhìn đa dạng.)

Câu hỏi cốt lõi nảy sinh từ vấn đề này là... (Phát biểu câu hỏi càng rõ ràng và càng chính xác càng tốt. Các chi tiết là rất quan trọng.)

Mục đích của tôi khi đề cập đến vấn đề này là... (Biết đúng điều bạn đang theo đuổi. Hãy chắc chắn rằng bạn không làm việc với một kế hoạch hoạt động bị che giấu, và những mục đích bạn đã phát biểu và những mục đích thật sự là cùng một thứ.)

Tích cực tìm kiếm thông tin có liên quan nhất đến câu hỏi. (Trong thông tin đó bao gồm cả những phương án lựa chọn hành động, về ngắn hạn lẫn dài hạn. Chú ý những giới hạn về tiền bạc, thời gian và công sức.)

Một số giả định quan trọng mà tôi đang sử dụng trong tư duy của mình là... (Vạch ra những điều bạn đang xem là đương nhiên. Chú ý những giả định mang tính tư lợi hay không được biện minh.)

Nếu chúng ta giải quyết **vấn đề** này, một số hàm ý quan trọng sẽ là... Nếu chúng ta không giải quyết được vấn đề này, một số hàm ý quan trọng sẽ là... (Đánh giá những lựa chọn, xem xét những điểm lợi và bất lợi của những quyết định có thể có trước khi hành động. Những hệ quả nào có vẻ sẽ xảy ra từ quyết định này hay quyết định kia?)

Những **khái niệm**, lý thuyết hay ý niệm quan trọng nhất mà tôi cần dùng trong tư duy của mình là... (Tìm ra mọi ý niệm có ý nghĩa cần phải hiểu và giải quyết vấn đề. Có thể bạn sẽ cần phân tích những khái niệm ấy. Hãy dùng một quyển từ điển thật tốt.)

(Những) **góc nhìn** gồm những điều sau. (Hiểu rõ góc nhìn mà tư duy của bạn đã bắt đầu từ đó. Đặc biệt cẩn thận khi quyết định liệu những góc nhìn đa dạng có tương thích không.)

Sau khi suy luận thấu suốt những bộ phận của tư duy ở trên, **giải pháp** (kết luận) tốt nhất cho vấn đề là... (Nếu vấn đề chứa đựng nhiều góc nhìn xung đột, bạn sẽ phải đánh giá giải pháp nào là tốt nhất. Nếu vấn đề thuộc loại một-kích thước, có lẽ chỉ có duy nhất một giải pháp “đúng” mà thôi.)

Nếu tôi, và nhiều người khác, không suy luận thấu suốt vấn đề này, những hàm ý sẽ là chúng tôi sẽ vô tình góp phần vào nhiều kết quả có hại của sự ô nhiễm.

Phân tích các Vấn đề

Một ví dụ: Vấn đề về sự Ô nhiễm*

Đâu là vấn đề? Vấn đề là sự ô nhiễm và sự thật là vì người ta không làm đủ để giảm thiểu nó, nên một loạt hệ quả tiêu cực đang xuất hiện (chẳng hạn, gia tăng những vấn đề y tế, làm chết động thực vật, gia tăng ô nhiễm nguồn nước).

Những câu hỏi nảy sinh từ vấn đề là... Cá nhân tôi có thể làm gì để giảm thiểu sự ô nhiễm? Một vấn đề có liên quan là: Về mặt tập thể, chúng ta có thể làm gì để giảm thiểu sự ô nhiễm?

Mục đích của tôi khi đề cập đến vấn đề này là nhằm tăng những điều tôi có thể làm để góp sức mình cho một sinh quyển trong lành hơn.

Thông tin quan trọng có liên quan đến câu hỏi là thông tin về những điều hiện tôi đang làm khiến gia tăng ô nhiễm (như tạo ra rác vốn có thể tái chế được, lái xe hơi, v.v.), những thông tin về những điều tôi có thể làm để giảm thiểu lượng ô nhiễm do mình gây ra (như tìm kiếm các trung tâm tái chế rác, sử dụng những hình thức giao thông khác, v.v.), những thông tin về các nhóm môi trường mà tôi có thể ủng hộ, v.v.

* Vấn đề được trình bày ở đây sẽ không đi vào chi tiết và chỉ nhằm minh họa cách ta có thể bắt đầu suy luận thông qua lô gic của một câu hỏi phức hợp. Khi dùng lối tiếp cận này, bạn càng thêm nhiều chi tiết bao nhiêu thì sự phân tích của bạn càng sâu bấy nhiêu. Sau đó, nhiều tầng, nhiều lớp chi tiết có thể được chỉ ra dựa trên việc nghiên cứu vào tất cả những cấp độ này. Để có thêm thông tin nền cho vấn đề này, xin xem phần Lô gic của Sinh thái học (trang 63).

Một số **giả định** quan trọng mà tôi đang sử dụng trong tư duy của mình là sự ô nhiễm đang gây ra sự tổn hại nghiêm trọng cho bầu sinh quyển; mọi người có thể giúp giảm thiểu sự ô nhiễm; tôi, và mọi người khác, có bổn phận đóng góp sức mình để giúp giảm thiểu sự ô nhiễm.

Nếu nhiều người suy luận thông suốt vấn đề này, một số **hàm ý** sẽ là chất lượng cuộc sống ắt sẽ dài hơn và cao hơn cho hàng triệu người. Hơn nữa, cây cối, các loài vật và các hệ sinh thái sẽ được bảo vệ. Sau đó sẽ có một loạt những hàm ý tích cực, những hàm ý về bầu không khí, về các đường kênh, rạch, về rừng, v.v.

Những **khái niệm**, hay những ý niệm, quan trọng nhất mà tôi cần dùng trong tư duy của mình là những khái niệm về sự ô nhiễm, về một sinh quyển trong lành. Mỗi khái niệm ấy sẽ dẫn đến một loạt các khái niệm kỹ thuật, sinh thái và đạo đức sâu xa hơn nữa cần phải có để hiểu những kích thích đa dạng của sự ô nhiễm và những trách nhiệm đạo đức mà việc nhận thức về nhiều kết quả tai hại của nó sẽ khơi ra.

Góc nhìn của tôi là như sau: Tôi đang xem xét sự ô nhiễm. Tôi đang xem nó như cái gì đó mà tôi có thể giúp giảm thiểu bằng nhiều biện pháp.

Sau khi suy luận thấu suốt những bộ phận của tư duy ở trên, **giải pháp** (kết luận) tốt nhất cho vấn đề là sẽ phải tiến hành thực hiện nhiều giải pháp khác nhau mà nghiên cứu của tôi đã chỉ ra.

Phân tích Lô gic của một bài Báo, bài Luận hay Chương sách

Một cách quan trọng để hiểu một bài luận, bài báo hay chương sách là thông qua sự phân tích các bộ phận trong lập luận của tác giả. Một khi làm được điều này, bạn có thể đánh giá lập luận của tác giả bằng các chuẩn trí tuệ (xem trang 17). Dưới đây là một mẫu:

1. **Mục đích** chính của bài báo này là _____.
(Ở đây bạn đang cố gắng phát biểu, càng đúng càng tốt, ý định của tác giả khi viết bài báo này. Tác giả đang cố gắng đạt tới điều gì?)
2. **Câu hỏi** cốt lõi mà tác giả đang đề cập là _____.
(Mục tiêu của bạn là tìm ra câu hỏi cốt lõi trong đầu tác giả khi họ viết bài báo này. Câu hỏi cốt lõi được đề cập trong bài báo là gì?)
3. **Thông tin** quan trọng nhất trong bài báo là _____.
(Bạn phải nhận diện những thông tin quan trọng mà tác giả đã sử dụng hay tiên giả định trong bài báo để ủng hộ cho các lập luận của mình. Ở đây, bạn phải tìm kiếm các sự kiện, kinh nghiệm, và/hoặc các dữ kiện mà tác giả đang sử dụng để ủng hộ những kết luận của họ).
4. **Những suy luận** chính trong bài báo là _____.
(Bạn phải nhận diện những kết luận quan trọng nhất mà tác giả đã tìm ra và trình bày trong bài báo.)

5. **(Những) khái niệm** then chốt mà ta cần hiểu trong bài báo là _____. Qua những khái niệm này, tác giả muốn nói _____. (Hãy nhận diện những ý niệm ấy và tự hỏi: đâu là những ý niệm quan trọng nhất mà bạn phải biết để hiểu hướng lập luận của tác giả? Sau đó hãy làm rõ điều tác giả muốn nói qua những ý niệm ấy.)
6. **(Những) giả định** chính nằm bên dưới tư duy của tác giả là _____. (Hãy tự hỏi mình: Tác giả đang xem điều gì là đương nhiên [trong khi lẽ ra cần phải tra vấn]? Những giả định là những sự khái quát hóa mà tác giả không nghĩ họ phải biện minh trong bài viết của mình, và chúng thường không được phát biểu ra. Đây chính là chỗ tư duy của tác giả bắt đầu lô gic.)
- 7a. Nếu chúng ta chấp nhận hướng lập luận này của tác giả, những **hàm ý** sẽ là _____. (Những hệ quả nào có thể sẽ nảy sinh nếu người ta nghiêm túc đi theo hướng lập luận của tác giả? Ở đây bạn phải theo đuổi những hàm ý lô gic trong lập trường của tác giả. Bạn cần tính đến những hàm ý mà tác giả đã phát biểu, và cả những hàm ý mà tác giả không phát biểu.)
- 7b. Nếu chúng ta không xem xét nghiêm túc hướng lập luận này, những **hàm ý** sẽ là _____ (Những hệ quả nào sẽ nảy sinh nếu người ta làm ngơ lập luận của tác giả?)
8. **(Những) góc nhìn** chính được trình bày trong bài báo là _____. (Câu hỏi chính mà bạn đang ra sức trả lời ở đây là: Tác giả đang xem xét điều gì và xem xét như thế nào? Chẳng hạn, trong cảm nang này, chúng ta

đang xem xét “sự phân tích” và xem nó như “điều cần thiết để hiểu” và thường xuyên áp dụng các yếu tố của lập luận khi tư duy về các vấn đề, chủ đề v.v).

Nếu thật sự hiểu những cấu trúc này khi chúng quan hệ qua lại với nhau trong một bài báo, bài luận hay chương sách, bạn sẽ có khả năng “tư duy ở vị trí tác giả” một cách đầy cảm thông. Đây là 8 cấu trúc cơ bản xác định mọi lập luận. Chúng là những yếu tố bản chất của tư tưởng.

Lưu ý: Có thể sử dụng những cấu trúc cơ bản của tư duy để phân tích các bài báo, bài luận hay các chương sách. Phân tích này sẽ đào sâu nhận thức của bạn về lập luận của tác giả.

Phân tích Lô gic của một bài Báo: Một Ví dụ

Trong mục này, bạn sẽ thấy một phân tích về một bài báo ngắn (xem trang 42 - 43 về mẫu phân tích).

Truyền thông Tin tức có thể Cải cách không?

Để đưa ra cho công chúng của mình bài viết không thiên lệch thì trước hết, các nhà báo trên khắp thế giới phải biết cảm thông khi bước vào những thế giới quan mà họ hiện thời không thể đồng cảm được. Họ sẽ phải hình dung mình viết cho những độc giả có những quan niệm đối chọi với những quan niệm của họ. Họ sẽ phải phát triển những nhận thức sâu sắc về bản tính lấy xã hội làm trung tâm của chính họ. Họ sẽ phải làm những việc mà những người sử dụng tin tức một cách có phê phán đã làm. Vấn đề quan trọng nhất là nếu họ làm vậy, độc giả ắt sẽ xem những bài báo của họ là “thiên lệch” và “định kiến”. Những phóng viên ấy sẽ bị xem là vô trách nhiệm khi cho phép những góc nhìn cá nhân của họ làm thiên lệch những bài báo của mình. Hãy hình dung các nhà báo Israel đang viết các bài báo trình bày góc nhìn Palestine một cách đầy cảm thông. Hãy hình dung các nhà báo Pakistan viết những bài báo trình bày góc nhìn của người Ấn một cách đầy đồng cảm.

Điểm cơ bản nhất ở đây là: các nhà báo không xác định được bản tính và những đòi hỏi đối với nghề nghiệp của họ. Họ không xác định được những gì mà độc giả của họ muốn, nghĩ, ghét hay sợ. Bản tính và đòi hỏi của nghề báo bị quy định bởi bản tính rộng lớn hơn của bản thân các xã hội và những niềm tin, những giá trị và những thế giới quan của các thành viên của chúng. Bản tính tự nhiên của con người là nhìn thế giới, trước hết, bằng những góc nhìn lấy cái Tôi

làm trung tâm và lấy xã hội làm trung tâm. Hầu hết người ta không quan tâm đến việc mở rộng quan điểm. Họ muốn những niềm tin và những giá trị hiện có của mình được tán dương và khẳng định. Giống như những người hâm mộ bóng đá, họ muốn đội nhà chiến thắng và khi đội nhà chiến thắng họ ăn mừng một cách vinh quang. Nếu đội nhà thua, họ muốn nghe người ta nói rằng đó chỉ là trò chơi thôi mà, có quan trọng gì đâu hay rằng đội kia đã chơi ăn gian, hay các trọng tài đã thiên vị, ép uống đội mình.

Chứng nào đám đông quần chúng trong xã hội rộng lớn hơn vẫn còn bị lôi kéo theo những tin tức mới mang tính củng cố, chứ không tra vấn những quan niệm hay những đam mê nền tảng, thì những nhu cầu kinh tế vẫn sẽ như cũ. Lô gic này song hành với lô gic của việc sửa đổi thói quen ẩm thực của một đất nước. Chứng nào đám đông quần chúng vẫn muốn các thực phẩm nhiều chất béo đã qua chế biến, thị trường vẫn sẽ bán loại thực phẩm này cho họ. Và chứng nào đám đông quần chúng vẫn muốn những bài tin tức đơn giản hóa mang tính củng cố tư duy lấy cái Tôi làm trung tâm và lấy xã hội làm trung tâm của họ, trình bày thế giới bằng những câu chữ có ảnh hưởng sâu rộng về cái tốt và cái xấu (với những độc giả xem những gì họ thích là tốt và những gì họ ghét là xấu), thì truyền thông tin tức vẫn sẽ cho ra đời những bài báo như thế cho họ. Lợi ích và tỷ lệ các nguồn tin thường xuyên củng cố những đam mê và định kiến độc giả của họ sẽ vẫn tăng vọt.

Phân tích

Mục đích chính của bài báo này là chỉ ra tại sao truyền thông tin tức không có vẻ gì thay đổi những thực hành truyền thống của họ là trình bày tin tức cho phù hợp với những định kiến của độc giả.

Câu hỏi cốt lõi mà tác giả đang đề cập là: “Tại sao truyền thông tin tức không thể cải cách?”

Thông tin quan trọng nhất trong bài báo này là:

1. Thông tin về truyền thông tin tức hiện đang vận hành như thế nào và tại sao:

- a. Truyền thông tin tức trình bày các câu chuyện cho phù hợp với quan điểm của độc giả của họ. “Hầu hết người ta không quan tâm đến việc mở rộng quan điểm... Giống như những người hâm mộ bóng đá, họ muốn đội nhà chiến thắng... Đám đông quần chúng trong xã hội rộng lớn hơn vẫn còn bị lôi kéo theo những tin tức mới mang tính củng cố, chứ không tra vấn những quan niệm hay những đam mê nền tảng.”
- b. Mục đích chính của truyền thông tin tức là tạo ra tiền. “Đám đông quần chúng vẫn muốn những bài tin tức đơn giản hóa... truyền thông tin tức vẫn sẽ cho ra đời những bài báo như thế cho họ. Lợi ích và tỉ lệ các nguồn tin thường xuyên củng cố những đam mê và định kiến của độc giả của họ sẽ vẫn tăng vọt.”

2. Thông tin về truyền thông tin tức sẽ phải thay đổi như thế nào để có trách nhiệm hơn về mặt trí tuệ:

- a. Truyền thông tin tức hẳn sẽ phải tích cực bước vào cách nhìn khác nhau về thế giới. “Hãy hình dung các nhà báo Israel đang viết các bài báo trình bày góc nhìn của người Palestine một cách đầy cảm thông. Hãy hình dung các nhà báo Pakistan viết những bài báo trình bày góc nhìn của người Ấn một cách đầy đồng cảm.”
- b. Truyền thông tin tức ắt phải “phát triển những nhận thức sâu sắc về bản tính lấy xã hội làm trung tâm của chính họ.”

Những suy luận chính trong bài báo này là: “Chừng nào đám đông quần chúng trong xã hội rộng lớn hơn vẫn còn bị lôi kéo theo những tin tức mới mang tính củng cố, chứ không tra vấn những quan niệm hay những đam mê nền tảng”, thì tin tức sẽ bị trình bày một cách thiên lệch. Vì mục đích chính của truyền thông là tạo ra tiền, và cách duy nhất để người ta mua báo là khi những quan niệm lấy xã hội làm trung tâm của họ được củng cố chứ không phải bị tra vấn, thì truyền thông vẫn sẽ tiếp tục xuyên tạc các sự kiện cho phù hợp với những quan niệm của độc giả.

Những khái niệm then chốt hướng đạo lập luận của tác giả trong bài báo này là: báo chí thiên lệch và báo chí không thiên lệch, bản tính lấy cái Tôi làm trung tâm và bản tính lấy xã hội làm trung tâm. (Mỗi khái niệm trên phải được làm rõ).

Những giả định chính nằm bên dưới tư duy của tác giả là: lực truyền động nằm đằng sau sự truyền thông tin tức là tư lợi - tức là tạo ra tiền; vì thế truyền thông tin tức cố thỏa mãn những quan niệm của độc giả của họ để bán được nhiều báo; nhưng, cùng lúc, truyền thông tin tức phải làm ra vẻ đang hoạt động một cách khách quan và công bằng.

Nếu hướng lập luận này đúng, những hàm ý sẽ là: Các công dân cần tư duy một cách phê phán về sự truyền thông tin tức và cách chúng bóp méo những câu chuyện một cách có hệ thống để phù hợp với sự thiên lệch của độc giả. Họ cần chú ý xem những quan niệm lấy xã hội làm trung tâm của chính họ được tăng cường như thế nào qua những gì họ đọc.

Góc nhìn chính được trình bày trong bài báo này là:

Sự truyền thông tin tức thế giới thực hiện chức năng như những doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận đang cấu trúc tin tức để cố làm thỏa mãn những định kiến của độc giả và xã hội.

Phân tích Lô gic một cuốn sách Giáo khoa

1. MỤC ĐÍCH chính của sách giáo khoa này là _____
2. (Những) CÂU HỎI chính mà tác giả đang đề cập trong sách giáo khoa này là _____
3. Các loại THÔNG TIN quan trọng nhất trong sách giáo khoa này là _____
4. Những SUY LUẬN (và những kết luận) chính trong sách giáo khoa này là _____
5. (Những) KHÁI NIỆM then chốt ta cần hiểu trong sách giáo khoa này là _____
Qua những khái niệm này, tác giả muốn nói _____
6. (Những) GIẢ ĐỊNH chính nằm bên dưới tư duy của tác giả là _____
- 7a. Nếu ta xem xét sách giáo khoa này một cách nghiêm túc, những HÀM Ý sẽ là _____
- 7b. Nếu ta không xem xét sách giáo khoa này một cách nghiêm túc, những HÀM Ý sẽ là _____
9. (Những) GÓC NHÌN chính được trình bày trong sách giáo khoa này là _____

Lưu ý: Học sinh, sinh viên dành thời gian tìm ra lô gic của các sách giáo khoa của mình, sẽ phát triển những kết cấu trung tâm thành những điều mà họ có thể dùng để học mọi môn học của mình từ các sách giáo khoa ấy. Việc học tản mạn và học lướt hiện nay đang là những trở ngại cơ bản cho việc học một cách sâu sắc và có tính tổng hợp.

Đánh giá Lập luận của một Tác giả

1. Nhận diện **mục đích** của tác giả: Mục đích của tác giả có được phát biểu hay được ngụ ý một cách rõ ràng không? Nó có thể được biện minh không?
2. Nhận diện **câu hỏi** chính mà bài viết trả lời: Câu hỏi có được phát biểu (hoặc ngụ ý) rõ ràng không? Nó có rõ ràng và không định kiến không? Câu hỏi đã thể hiện được hết tính phức hợp của vấn đề đang xem xét chưa? Câu hỏi và mục đích có liên quan trực tiếp với nhau không?
3. Nhận diện **thông tin** quan trọng nhất mà tác giả trình bày: Tác giả có trích dẫn chứng cứ, kinh nghiệm, và/hoặc thông tin liên quan có ý nghĩa thiết yếu đối với vấn đề không? Tác giả có giải quyết những tính phức hợp của vấn đề không?
4. Nhận diện các **khái niệm** cốt lõi nhất nằm ở trung tâm trong lập luận của tác giả: Tác giả có xác định rõ các khái niệm cốt lõi khi cần không? Các khái niệm có được sử dụng một cách chính đáng không?
5. Nhận diện các **giả định** của tác giả: Tác giả có tỏ ra nhạy cảm với những gì mình cho là đương nhiên hoặc giả định (trong chừng mực những giả định này có thể được nghi vấn một cách hợp lý) không? Hay tác giả có sử dụng những giả định cần đặt dấu hỏi mà không giải quyết những vấn đề cố hữu có trong các giả định không?

6. Nhận diện các **suy luận** hay kết luận quan trọng nhất trong bài viết: Các suy luận hay kết luận mà tác giả đưa ra hiện ra rõ ràng từ thông tin liên quan đến vấn đề, hay tác giả nhảy vào những kết luận không chính đáng? Tác giả có xem xét các kết luận khác khi vấn đề phức tạp không? Nói cách khác, tác giả có sử dụng một chuỗi lập luận hợp lý để đưa ra kết luận có lô gic không, hay bạn có thể tìm ra các lỗ hổng ở đâu đó trong lập luận của tác giả?
7. Nhận diện **góc nhìn** của tác giả: Tác giả có tỏ ra nhạy cảm với những góc nhìn hoặc hướng lập luận có liên quan khác không? Tác giả có xem xét và phản ứng với những phản bác được hình thành từ những góc nhìn có liên quan khác không?
8. Nhận diện các **hàm ý**: Tác giả có tỏ ra nhạy cảm với những hàm ý và hệ quả mà lập trường của mình đưa đến không?

Lưu ý: Bạn có thể đánh giá tư duy bằng cách áp dụng các chuẩn trí tuệ vào những bộ phận cấu thành của nó.

Phân tích Lô gic của một Bộ môn

Khi hiểu được những yếu tố của lập luận, ta sẽ nhận ra rằng mọi chủ đề, mọi bộ môn đều có một lô gic nền tảng do những cấu trúc tư tưởng nằm bên trong chúng xác định.

Vì thế, để vạch trần lô gic nền tảng nhất của một bộ môn, ta phải bắt đầu bằng những câu hỏi sau:

- Đây là **MỤC ĐÍCH** hay **MỤC TIÊU** chính của việc học môn này? Những người trong lĩnh vực này đang ra sức thực hiện điều gì?
- Họ đang đặt ra loại **CÂU HỎI** nào? Họ đang cố gắng giải quyết những loại vấn đề nào?
- Họ thu thập những loại **THÔNG TIN** hay dữ kiện nào?
- Họ thường đưa ra những loại **SUY LUẬN** hay phán đoán nào? (Những phán đoán về...)
- Họ sẽ làm thế nào để **THU THẬP** thông tin theo những cách riêng có đối với lĩnh vực của mình?
- Đây là những ý niệm, **KHÁI NIỆM** hay lý thuyết cơ bản nhất trong lĩnh vực này?
- Các nhà chuyên môn trong lĩnh vực này xem hay **GIẢ ĐỊNH** điều gì là đương nhiên?

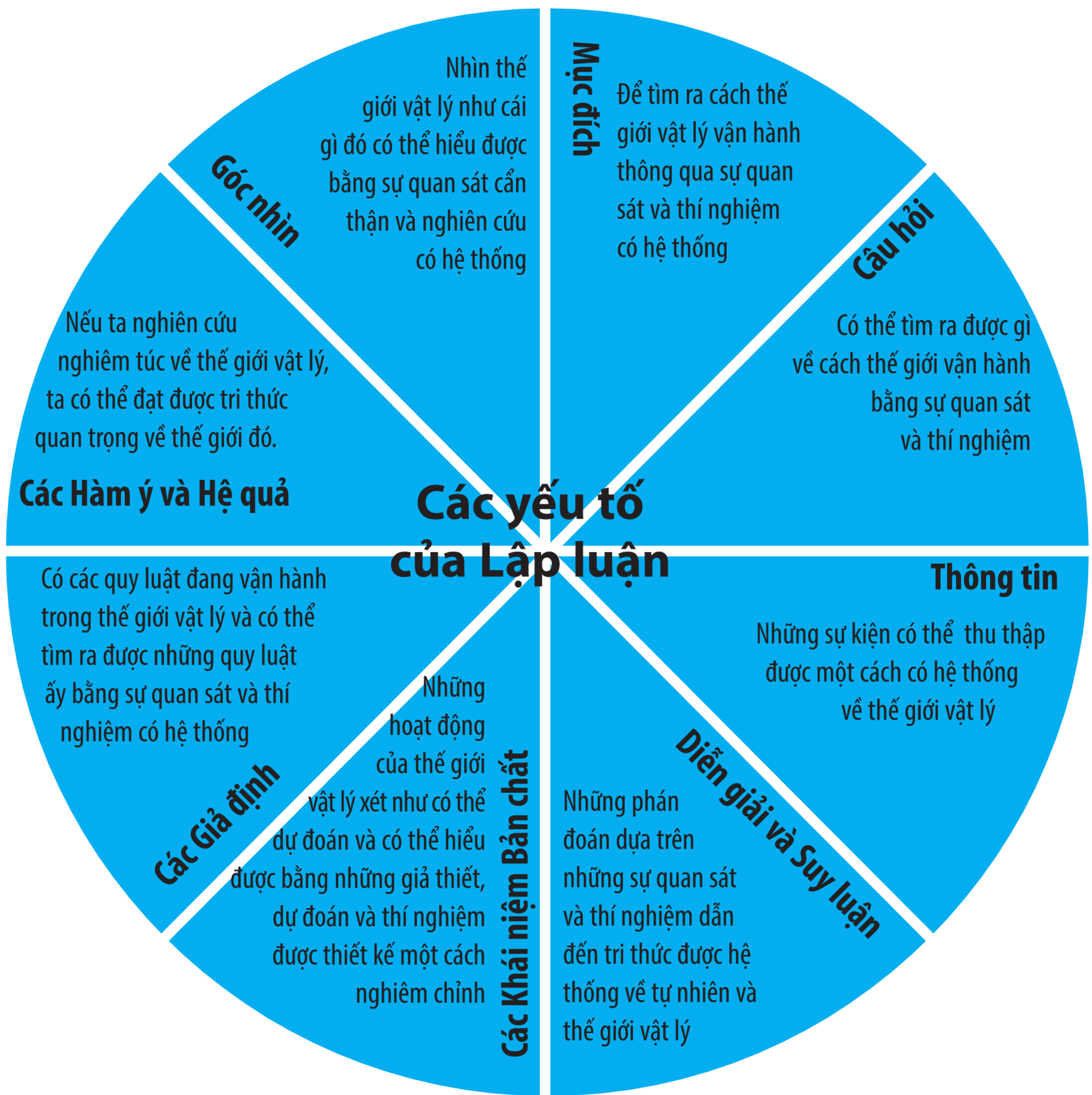
- Nghiên cứu lĩnh vực này sẽ **TÁC ĐỘNG** gì đến thế giới quan của tôi?
- **GÓC NHÌN** nào đang được cổ vũ trong lĩnh vực này?
- Những **HÀM Ý** nào sẽ nảy sinh từ việc nghiên cứu lĩnh vực này? Những sản phẩm của lĩnh vực này sẽ được áp dụng vào cuộc sống hàng ngày như thế nào?

Phân tích Lô gic của việc Dạy học

Những câu hỏi này có thể được đưa vào trong bất kỳ lớp học, chương sách giáo khoa và phạm vi nghiên cứu nào. Chẳng hạn, vào ngày nào đó, có thể bạn sẽ đặt ra một hay nhiều câu hỏi dưới đây:

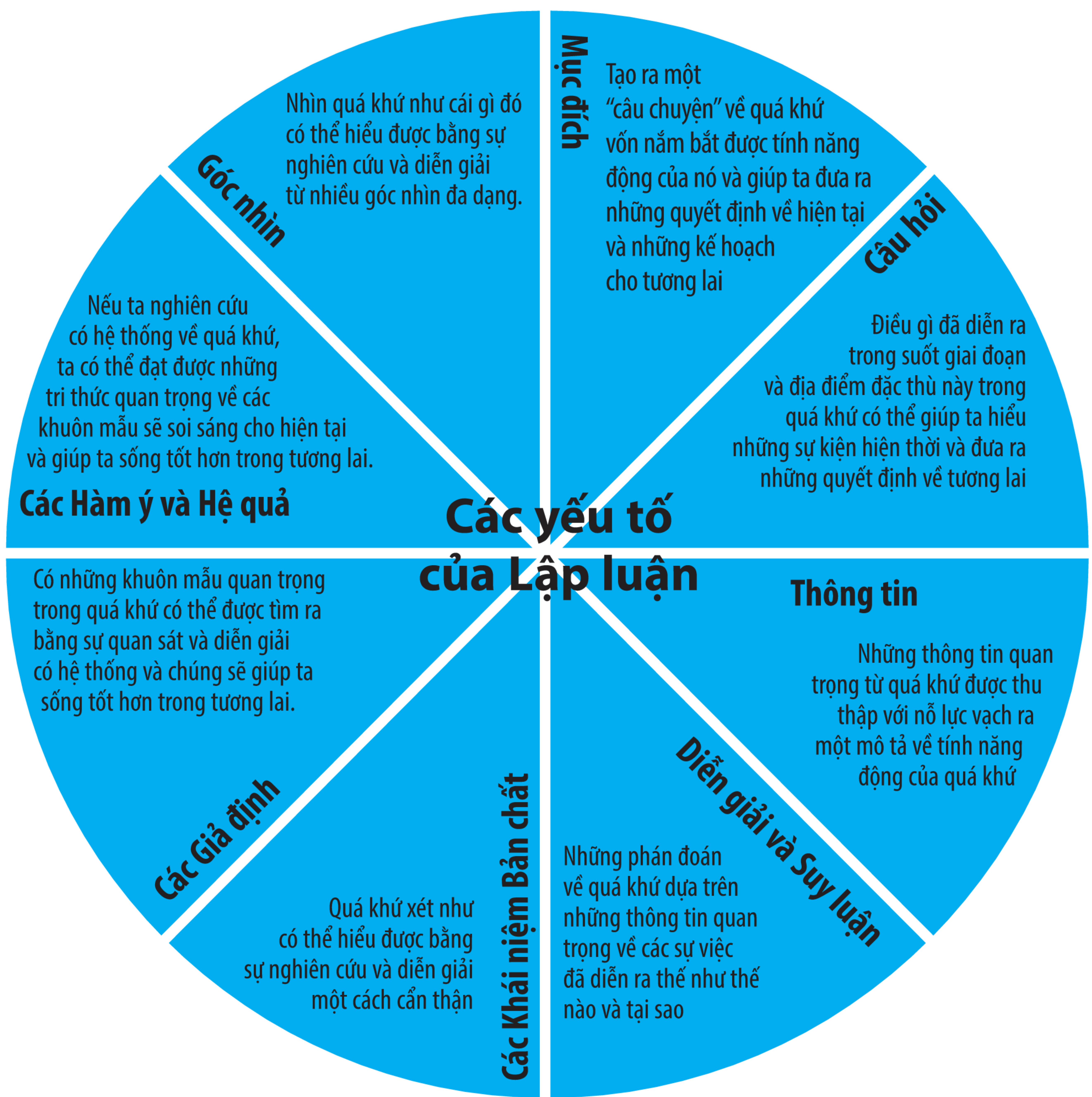
- **MỤC ĐÍCH** hay **MỤC TIÊU** chính của chúng ta hôm nay là gì? Chúng ta đang cố gắng thực hiện điều gì?
- Ta đang đặt ra loại **CÂU HỎI** nào? Ta đang ra sức giải quyết loại vấn đề nào? Vấn đề này có liên quan như thế nào đến cuộc sống hàng ngày?
- Ta cần loại **THÔNG TIN** hay dữ kiện nào? Làm sao ta đạt được những thông tin đó?
- Đây là những ý niệm, **KHÁI NIỆM** hay lý thuyết cơ bản nhất mà ta cần hiểu để giải quyết vấn đề ta đang trực tiếp đặt ra này?
- Ta nên nhìn vấn đề này từ **GÓC NHÌN** nào?
- Ta có thể **GIẢ ĐỊNH** điều gì một cách an toàn khi ta lập luận cho vấn đề này?
- Ta có nên đặt vấn đề về bất kỳ **SUY LUẬN** nào đã được đưa ra không?
- Đây là những **HÀM Ý** của điều mà ta đang học?

Lô gic của Khoa học



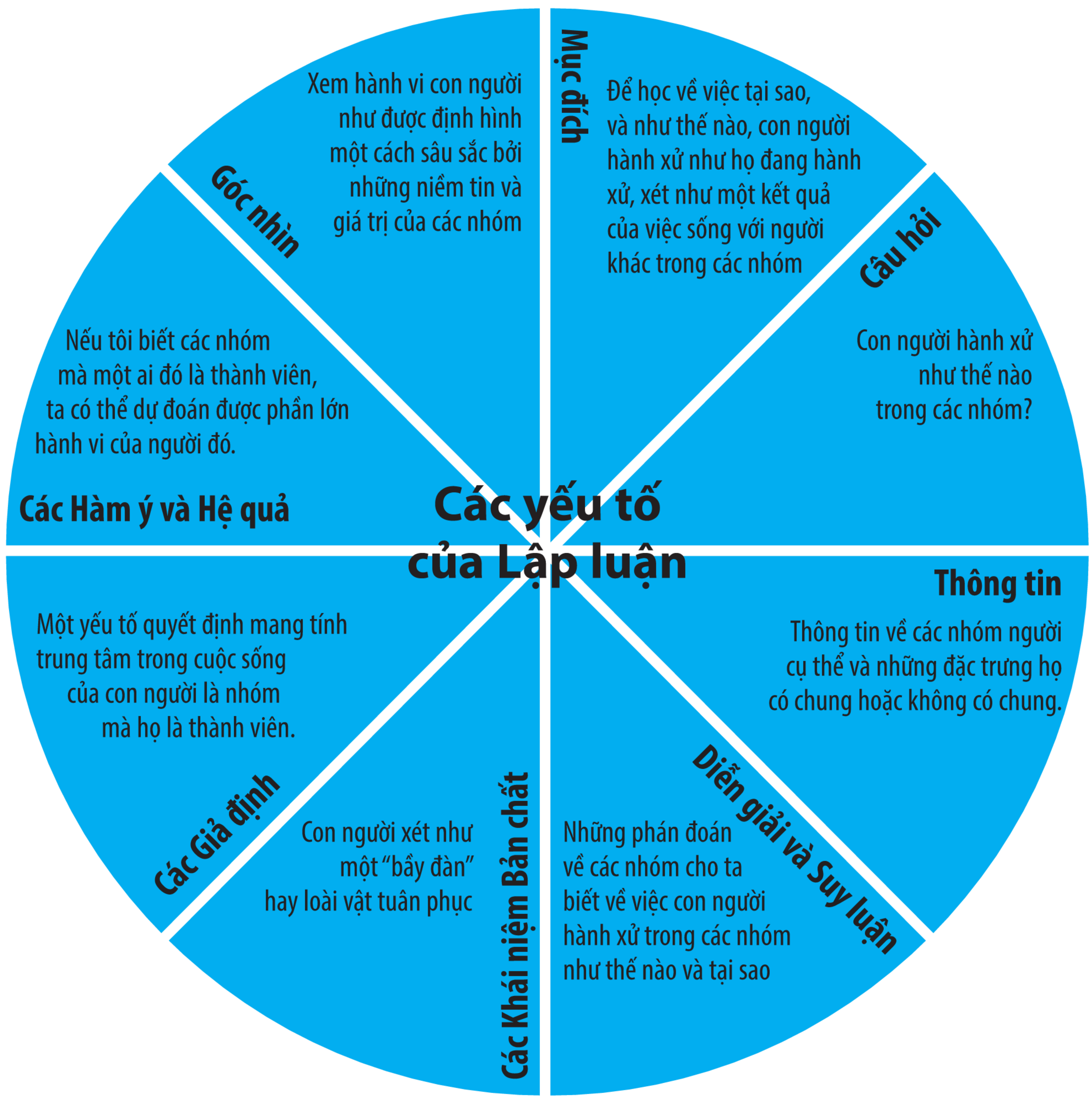
Lưu ý: Nhiều người đã và đang nghiên cứu khoa học ở trường lại thất bại trong việc tư duy một cách khoa học về cuộc sống nghề nghiệp và cá nhân của mình.

Lô gic của Lịch sử



Lưu ý: Phần lớn tư duy con người là “mang tính lịch sử”. Chúng ta sử dụng các niềm tin (được hình thành trong quá khứ) để đưa ra hàng ngàn quyết định trong hiện tại và những kế hoạch cho tương lai. Phần lớn tư duy lịch sử này là rất không hoàn thiện.

Lô gic của Xã hội học



Lưu ý: Phần lớn việc đưa ra quyết định hàng ngày của ta đều dựa trên tư duy “xã hội học” nghèo nàn. Chẳng hạn, ta thường tuân phục một cách không phê phán những nhóm bạn đồng trang lứa của mình khi lẽ ra ta nên tra vấn họ ngay khi thấy những mâu thuẫn và những sự không nhất quán.

Lô gic của Kinh tế học

Mục đích:

Phát triển các lý thuyết giải thích sự phân phối hàng hóa và dịch vụ bên trong một xã hội, cũng như những lý thuyết xác định hàng hóa và dịch vụ nên được phân phối như thế nào.

Câu hỏi Cốt lõi:

Hàng hóa và các dịch vụ được tạo ra, phân phối và tiêu dùng như thế nào bên trong một xã hội nhất định? Chúng nên như thế nào? Đây là cách tốt nhất để quyết định người ta nên lấy gì và làm thế nào họ nên được phép lấy nó? Chẳng hạn, trong chừng mực nào người ta nên được khuyến khích theo đuổi sự giàu có và quyền lực chủ yếu vì lợi ích riêng của mình? Trái lại, trong chừng mực nào xã hội nên cố gắng mang lại sự tiếp cận công bằng đối với giáo dục, sự giàu có và quyền lực? Đây là những điểm mạnh và những điểm yếu của những lý thuyết kinh tế đang cạnh tranh nhau?

Thông tin:

Các nhà kinh tế học từ các trường phái tư tưởng khác nhau bất đồng về thông tin họ sử dụng trong việc lập luận về các vấn đề kinh tế. Những người ủng hộ chủ nghĩa tư bản, chẳng hạn, tập trung vào thông tin về nguồn cung sản phẩm vs nhu cầu, những sở thích của người tiêu dùng, sự chi tiêu của người tiêu dùng, những đầu tư kinh doanh và

sự hỗ trợ của chính quyền cho doanh nghiệp. Trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế, họ nhấn mạnh thông tin về việc làm thế nào để giữ cho nhu cầu bình quân luôn cao. Những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội tập trung vào thông tin chỉ ra tác động của sự phân phối của cải lên sự thịnh vượng của mọi người, nhất là người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn. Lý tưởng của họ là phân phối của cải sao cho những nguồn lực được tạo ra là có sẵn [có thể mua được] một cách bình đẳng hết mức có thể, xem xét vấn đề cốt yếu của việc làm thế nào thúc đẩy người ta đóng góp vào phúc lợi của người khác cũng như của mình. Thông tin mà các nhà kinh tế học này sử dụng rất cục bộ quy định bởi cách thức họ khái niệm hóa những hệ thống kinh tế lý tưởng và những câu hỏi do các lý luận gia kinh tế hàm ý hướng đạo cho tư duy của họ.

Các Khái niệm then chốt:

Kinh tế học là ngành nghiên cứu về hàng hóa, dịch vụ và các nguồn lực được hay nên được phân phối và sử dụng như thế nào trong các xã hội loài người. Các khái niệm kinh tế chủ đạo đã tiến hóa, nhất là trong 200 năm qua. Một số khái niệm đó là: nguyên tắc cạnh tranh, luật cung cầu, thuyết công lợi, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Mác, sự bóc lột, xung đột giai cấp giữa các giai tầng kinh tế (nhất là giữa công nhân và giới chủ), quyền tư hữu, thị trường tự do, sự tư lợi, các biến số tâm lý học tác động đến hành vi kinh tế, giả định về sự khan hiếm, luật lợi nhuận giảm dần, nguyên tắc lợi ích và năng suất biên, nhu cầu bình quân, lý thuyết lao động về giá trị, học thuyết dân số của Malthus, và kinh tế học của Keynes.

Các Giả định:

Bằng cách nghiên cứu những phương cách và phương tiện phân phối hàng hóa và dịch vụ, các hệ thống kinh tế có thể trở nên bền vững hơn và công bằng hơn cho những người đang cạnh tranh giành các nguồn lực bên trong những hệ thống ấy. Vượt ra khỏi giả định được chia sẻ chung này, các giả định của các nhà kinh tế sẽ khác nhau tùy theo triết học, giá trị và lý thuyết của họ. Những người ủng hộ chủ nghĩa tư bản giả định rằng con người về bản chất vị kỷ và chỉ một hệ thống sử dụng lực truyền động của sự vị kỷ của con người mới là thực tế. Trái lại, các nhà chủ nghĩa xã hội giả định rằng giáo dục có thể được sử dụng để chuyển sự nhấn mạnh vào hoạt động của con người từ sự tự đề cao sang chủ nghĩa vị tha.

Các Suy luận:

Các nhà kinh tế học đưa ra các suy luận về cách tốt nhất để ổn định và nâng cao sự phân phối, sự sản xuất và sự sử dụng hàng hóa và các dịch vụ. Họ đưa ra những suy luận ấy phù hợp với các triết học kinh tế của họ, xem xét các xu hướng và mô hình của doanh nghiệp tư nhân và chính phủ trong việc tiêu dùng, sức khỏe nền kinh tế và phân phối của cải.

Các Hàm ý:

Các hàm ý mà các lý thuyết kinh tế làm phát sinh khác nhau từ lý thuyết này đến lý thuyết kia. Những hàm ý nào trong những hàm ý lý thuyết có vẻ sẽ trở thành những hệ quả thực sự là một vấn đề tranh cãi bất tận. Cuộc tranh cãi tập trung vào những hệ quả thực sự nào có vẻ sẽ được lý

thuyết này hay lý thuyết kia tính đến và những hệ quả nào (tốt hoặc xấu) nảy sinh từ những biến số khác với những biến số mà một lý thuyết nhất định đã đưa ra. Chẳng hạn, liệu cuộc Đại suy thoái thập niên 1930 có nảy sinh từ một lỗi sai nằm sâu bên trong lý thuyết tư bản chủ nghĩa không hay nó nảy sinh từ một sai lầm trong việc thực hành lý thuyết ấy không đủ thấu đáo?

Góc nhìn:

Các nhà kinh tế học nhìn sự phân phối hàng hóa và dịch vụ bên trong một xã hội, cùng với sự phân phối quyền lực mà sự phân phối ấy gây ra, như một đối tượng cốt yếu của sự nghiên cứu có hệ thống.

Lô gic của Sinh thái học

Các mục tiêu của các nhà sinh thái học: Các nhà sinh thái học tìm cách hiểu thực vật và động vật như chúng đang tồn tại trong tự nhiên, nhấn mạnh vào những mối quan hệ qua lại, sự phụ thuộc lẫn nhau và những sự tương tác giữa chúng với môi trường của chúng. Họ làm việc để hiểu mọi tác động tổng hợp tạo ra và hiệu chỉnh một loài vật hay một giống cây nhất định, vì thế mô tả sự hiện hữu của nó và những điểm đặc dị bên trong môi trường sống của nó.

Những câu hỏi mà các nhà sinh thái học đặt ra: Thực vật và động vật tương tác với nhau như thế nào? Động vật tương tác với nhau như thế nào? Thực vật và động vật phụ thuộc vào nhau như thế nào? Những hệ sinh thái khác nhau hoạt động ra sao bên trong chúng? Chúng tương tác với các hệ sinh thái khác như thế nào? Thực vật và động vật chịu sự tác động như thế nào từ môi trường? Động vật và thực vật sinh trưởng, phát triển, chết đi và sinh sản thế hệ sau như thế nào? Thực vật và động vật tạo ra những sự cân bằng giữa chúng như thế nào? Điều gì sẽ xảy ra khi thực vật và động vật trở nên mất cân bằng?

Thông tin mà các nhà sinh thái học sử dụng: Thông tin chính mà các nhà sinh thái học sử dụng có được bằng cách quan sát chính thực vật và động vật, những tương tác của chúng và cách chúng sống bên trong môi trường của mình. Các nhà sinh thái học ghi chú cách ra đời của động vật và thực vật, cách chúng sinh sản, chết đi, tiến hóa và cách chúng

chịu sự tác động của những thay đổi môi trường. Họ cũng sử dụng những thông tin từ các bộ môn khác như hóa học, khí tượng học và địa chất học.

Những phán đoán mà các nhà sinh thái học đưa ra: các nhà sinh thái học đưa ra các phán đoán về việc các hệ thống sinh thái có chức năng tự nhiên như thế nào, động vật và thực vật bên trong chúng có chức năng ra sao, tại sao chúng lại có chức năng như thế. Họ đưa ra các phán đoán về cách các hệ sinh thái trở nên mất cân bằng như thế nào và có thể làm gì để mang chúng trở lại trạng thái cân bằng. Họ đưa ra những phán đoán về những quần xã tự nhiên nên được tập hợp và phân loại như thế nào.

Các Khái niệm hướng đạo tư duy của các nhà sinh thái học: Một trong những khái niệm nền tảng nhất của sinh thái học là hệ sinh thái, được định nghĩa như một nhóm sự vật có sự sống phụ thuộc vào nhau và sống trong một môi trường sống đặc thù. Các nhà sinh thái học nghiên cứu các hệ sinh thái khác nhau có chức năng như thế nào. Khái niệm cốt lõi khác trong sinh thái học là chuỗi sinh thái, khuôn mẫu tự nhiên của sự thay đổi diễn ra bên trong mỗi hệ sinh thái khi các diễn trình tự nhiên bị khuấy động. Khuôn mẫu này gồm sự ra đời, sự phát triển, chết và sau đó là sự thay thế của các quần xã tự nhiên. Các nhà sinh thái học tập hợp các quần xã thành các đơn vị lớn hơn gọi là các khu hệ sinh vật, tức các khu vực trên khắp thế giới được phân loại dựa theo những đặc điểm tự nhiên gồm nhiệt độ, lượng mưa và kiểu thực vật. Một khái niệm cốt lõi nữa trong sinh thái học là sự cân bằng của tự nhiên, tức tiến trình sinh thành, sinh sản, ăn và bị ăn vốn giữ cho các quần xã sinh vật/ thực vật khá ổn định. Những khái niệm cốt lõi khác là những sự mất cân bằng, năng lượng, chất dinh dưỡng, sự tăng trưởng dân số,

tính đa dạng, môi trường sống, sự cạnh tranh, sự ăn thịt, sự ký sinh, sự thích nghi, đồng tiến hóa, sự kế tục và các quần xã ổn định nhất, sự bảo tồn.

Các giả định chính mà các nhà sinh thái học đưa ra: Các khuôn mẫu tồn tại bên trong những quần xã sinh vật/ thực vật; các quần xã này phải được nghiên cứu và phân loại; động vật và thực vật thường phụ thuộc lẫn nhau và hiệu chỉnh lẫn nhau; và bên trong các hệ sinh thái, những sự cân bằng phải được duy trì.

Các hàm ý của sinh thái học: Nghiên cứu sinh thái học dẫn đến vô số hàm ý cho sự sống trên trái đất. Qua việc nghiên cứu sự cân bằng của tự nhiên, chẳng hạn, ta có thể thấy khi nào tự nhiên mất cân bằng, như trong sự bùng nổ dân số hiện thời. Ta có thể thấy thuốc diệt côn trùng, được tạo ra để giết loài có hại trên các nông trang, còn dẫn đến sự gây hại cho các loài có vú và loài chim như thế nào, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các lưới thức ăn. Ta cũng có thể học được việc canh tác quá mức sẽ gây ra sự xói mòn và kiệt quệ chất dinh dưỡng của đất như thế nào.

Góc nhìn của các nhà sinh thái học: Các nhà sinh thái học xem xét thực vật và động vật và nhìn chúng hoạt động trong mối quan hệ với nhau bên trong những môi trường sống của chúng, và cần phải ở trong trạng thái cân bằng để trái đất được trong lành và bền vững.

Lô gic của Bài viết Chuyên môn

Mục đích: Truyền thông các khái niệm và các ý niệm quan trọng cho một lượng độc giả đặc thù.

Câu hỏi: Tôi có thể tiếp cận bài viết của mình như thế nào để truyền thông rõ ràng những ý tưởng của tôi cho lượng độc giả mục tiêu của tôi?

Thông tin: Thông tin về những giả định, góc nhìn, và kiến thức chung của độc giả; thông tin về những đặc trưng của bài viết tốt, thông tin có liên quan đến luận đề bài viết của tôi; thông tin về cách truyền thông hiệu quả những ý tưởng trong bài viết.

Các Suy luận/ Diễn giải: Những diễn giải về thông tin mà chúng ta thu thập; những kết luận mà chúng ta đưa ra cho độc giả, về những giả định mà độc giả có thể mang ra khi đọc, về những góc nhìn đa dạng mà người đọc có thể mang ra khi đọc, về kiến thức nền của độc giả mục tiêu; những diễn giải về những cách tiếp cận tốt nhất đến nội dung để truyền thông rõ ràng những ý tưởng then chốt cho độc giả; những lý giải về thông tin định hình những ý tưởng then chốt của bài viết; những kết luận chính mà tôi đang cố gắng truyền thông cho bạn đọc.

Các Khái niệm: Mọi khái niệm cốt lõi mang tính bản chất cho việc phát triển những điểm chính của tôi; mọi ý tưởng cốt lõi về cách viết tốt mà tôi đang dùng trong tư duy

của mình thông qua những điểm chính của tôi và cách trình bày chúng.

Các Giả định: Những ý tưởng mà tôi đang truyền thông có thể được truyền thông hiệu quả; có những cách truyền thông những ý tưởng ấy tốt hơn và tệ hơn; nếu tôi muốn trở thành một người viết tốt, tôi phải cam kết viết và viết đi viết lại bài viết của mình; những ý tưởng mà tôi đang truyền thông đáng để mất thời gian truyền thông chúng một cách rõ ràng.

Các Hàm ý: Nếu tôi cam kết viết hiệu quả, tôi có thể trở thành một người viết hiệu quả. Nếu tôi đạt được mục đích của mình, tôi có thể biến đổi tư duy của độc giả.

Góc nhìn: Góc nhìn của một người viết tốt (hay nói khác đi, nhìn bài viết chuyên môn như một diễn trình phức hợp mà người ta đang hoàn thiện bằng kỷ luật và thực hành); góc nhìn có liên quan đến những vấn đề trong bài viết.

Phần 4

ĐƯA HIỂU BIẾT CỦA BẠN ĐẾN MỘT CẤP ĐỘ SÂU HƠN

Mục đích

Mọi lập luận đều có một mục đích.

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) sự rõ ràng, (2) ý nghĩa, (3) tính khả thi, (4) sự nhất quán, (5) tính chính đáng, (6) công bằng

Những vấn đề thường gặp: (1) không rõ ràng, (2) vô nghĩa, (3) không thực tế, (4) mâu thuẫn, (5) không chính đáng, (6) không công bằng

Nguyên tắc: để lập luận giỏi, bạn phải hiểu rõ mục đích của mình và mục đích của bạn phải hợp lý và công bằng.

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Từ tốn phát biểu mục đích của mình một cách rõ ràng.	Thường không rõ ràng về mục đích trung tâm của mình.	Tôi đã làm cho mục đích lập luận của mình rõ ràng chưa? Nói đúng ra thì tôi đang nỗ lực đạt đến điều gì? Tôi đã phát biểu mục đích của mình theo nhiều cách để làm cho nó rõ ràng chưa?
Phân biệt mục đích của mình với các mục đích có liên quan khác.	Lưỡng lự giữa những mục đích khác nhau vốn đôi khi mâu thuẫn với nhau.	Tôi đang nghĩ đến những mục đích khác nhau nào? Làm thế nào tôi nhìn chúng là có quan hệ với nhau? Tôi có đi chệch ra những hướng hơi khác không? Làm sao tôi có thể hòa giải những mục đích mâu thuẫn này?

Định kỳ nhắc nhở mình về các mục đích của mình để tìm xem mình có đi chệch khỏi mục đích không.	Mất dấu của đối tượng hay mục tiêu cốt lõi của mình.	Khi viết bài này, dường như tôi đang lạc ra khỏi mục đích của mình phải không? Làm thế nào để đoạn 3 và đoạn 4 của tôi gắn kết với mục tiêu trung tâm của mình?
Đi theo những mục đích và những mục tiêu thực tế.	Đi theo những mục đích không thực tế và đặt ra những mục tiêu không thực tế.	Tôi có ra sức hoàn thành phần lớn trong bài viết này không?
Chọn những mục đích, mục tiêu có ý nghĩa.	Đi theo những mục đích, mục tiêu vụn vặt mà làm như thể chúng quan trọng.	Đâu là ý nghĩa của việc theo đuổi mục đích đặc thù này? Liệu có mục đích có ý nghĩa hơn nào mà tôi cần tập trung vào không?
Chọn những mục tiêu, mục đích nhất quán với những mục tiêu, mục đích khác mà mình đã chọn.	Bỏ mục đích của mình một cách cẩu thả. Không kiểm soát tư duy theo những mục tiêu nhất quán.	Phải chăng một phần bài viết của tôi có vẻ làm yếu những điều tôi đang cố gắng hoàn thành trong phần khác?
Điều đặn điều chỉnh tư duy của mình hướng đến mục đích.	Không điều chỉnh tư duy hướng đến mục đích của mình.	Tôi có bám vào vấn đề chính trong cả bài viết không? Tôi có hành động nhất quán khi theo đuổi mục tiêu không?
Chọn những mục đích công bằng, xem xét những ham muốn và quyền hạn của người khác một cách công bằng với những ham muốn và quyền hạn của chính mình.	Chọn những mục đích tư lợi, bất chấp nhu cầu và ham muốn của người khác.	Tôi có mục đích tư lợi, điều khiến tôi bóp méo thông tin để phù hợp với mục đích không? Tôi có xem xét các quyền hạn và nhu cầu của người khác khi theo đuổi mục đích này không?

Câu hỏi đang đề cập hay Vấn đề Trung tâm

Mọi lập luận đều là một nỗ lực vạch ra điều gì đó,
giải quyết câu hỏi nào đó, xử lý vấn đề nào đó.

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) sự rõ ràng và chính xác, (2) ý nghĩa, (3) tính có thể trả lời, (4) sự liên quan, (5) chiều sâu

Những vấn đề thường gặp: (1) không rõ ràng và không chính xác, (2) vô nghĩa, (3) không thể trả lời, (4) không liên quan, (5) hời hợt

Nguyên tắc: để trả lời một câu hỏi, câu hỏi cần phải có thể trả lời được; bạn phải rõ ràng về nó và hiểu mình cần gì để trả lời nó một cách đầy đủ. Một câu hỏi có chiều sâu đòi hỏi phải lập luận thấu suốt những tính phức hợp của nó.

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Rõ ràng về câu hỏi mà mình đang ra sức trả lời.	Thường không rõ ràng về câu hỏi mình đang đặt ra.	Tôi có rõ ràng về câu hỏi chính đang bàn đến không? Tôi có khả năng phát biểu nó một cách chính xác không?
Có thể trình bày lại câu hỏi bằng những cách khác nhau.	Trình bày câu hỏi một cách mơ hồ và nhận thấy câu hỏi khó mà trình bày một cách rõ ràng được.	Tôi có thể phát biểu lại câu hỏi của mình theo nhiều cách khác để nhận ra những tính phức hợp bên trong nó không?
Có thể bẻ câu hỏi ra thành nhiều câu hỏi nhỏ.	Không có khả năng bẻ nhỏ câu hỏi mà mình đang đặt ra.	Tôi đã bẻ câu hỏi chính ra thành những câu hỏi nhỏ để tư duy tốt hơn về những tính phức hợp của nó chưa? Những câu hỏi nhỏ nào đang nằm bên trong câu hỏi chính?

Thường xuyên phân biệt những câu hỏi thuộc các loại khác nhau.	Lẫn lộn câu hỏi thuộc các loại khác nhau; vì thế thường phản ứng không phù hợp trước các câu hỏi và mong đợi những loại câu trả lời sai từ người khác	Tôi có lẫn lộn loại câu hỏi mình đang đặt ra không? Chẳng hạn: tôi có lẫn lộn một câu hỏi khái niệm với một câu hỏi sự kiện không? Tôi có lẫn lộn một câu hỏi thuộc về sự ưu tiên với câu hỏi cần phán đoán có lý lẽ không?
Phân biệt câu hỏi quan trọng với câu hỏi vụn vặt.	Lẫn lộn câu hỏi vụn vặt với câu hỏi quan trọng.	Tôi có tập trung vào những câu hỏi hời hợt trong khi những câu hỏi quan trọng đang cần phải bàn đến không?
Phân biệt câu hỏi liên quan với câu hỏi không liên quan.	Lẫn lộn câu hỏi không liên quan với câu hỏi có liên quan.	Những câu hỏi tôi đang nêu ra trong bài viết có liên quan đến câu hỏi chính đang bàn đến không?
Nhạy cảm trước những giả định nằm sẵn trong các câu hỏi mình đặt ra.	Thường đặt ra những câu hỏi bấy.	Tôi đang đặt ra câu hỏi theo kiểu đánh bấy? Ngay từ đầu, tôi có xem sự đúng đắn của lập trường của mình là điều đương nhiên không?
Phân biệt những câu hỏi mình có thể trả lời với những câu hỏi mình không thể trả lời.	Cứ cố trả lời những câu hỏi mà họ không đủ tư cách để trả lời.	Tôi có đủ tư cách để trả lời câu hỏi này không? Tôi cần những thông tin nào trước khi có thể trả lời câu hỏi này?

Thông tin

Mọi lập luận đều dựa trên các dữ kiện, thông tin, bằng chứng, kinh nghiệm và nghiên cứu.

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) rõ ràng, (2) có liên quan, (3) quan trọng, (4) được thu thập và báo cáo một cách công bằng, (5) đúng đắn, (6) đầy đủ, (7) áp dụng một cách nhất quán

Những vấn đề thường gặp: (1) không rõ ràng, (2) không liên quan, (3) không quan trọng, (4) thiên lệch, (5) không đúng, (6) không đủ, (7) áp dụng không nhất quán

Nguyên tắc: lập luận chỉ có thể vững chắc khi thông tin nó dựa vào vững chắc.

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Chỉ khẳng định một phát biểu khi mình có đủ bằng chứng hỗ trợ nó.	Khẳng định các tuyên bố mà không xem xét mọi thông tin có liên quan	Khẳng định của tôi có được bằng chứng ủng hộ không? Tôi có đủ bằng chứng để thật sự ủng hộ cho phát biểu của mình?
Có thể trình bày và đánh giá thông tin nằm đằng sau những phát biểu của mình.	Không trình bày thông tin mà họ đang dùng trong lập luận và vì thế không xem xét nó một cách thuần lý.	Tôi có minh bạch thông tin mình đang sử dụng không? Tôi đang dùng những chuẩn nào để đánh giá thông tin? Tôi có bằng chứng ủng hộ cho phát biểu mà tôi chưa trình bày rõ ràng không?
Chủ động tìm kiếm thông tin <i>chống lại</i> (chứ không chỉ <i>ủng hộ</i>) lập trường của chính mình.	Chỉ thu thập thông tin ủng hộ góc nhìn của riêng mình.	Đâu là nơi tốt để tìm kiếm bằng chứng ở phía đối lập? Tôi đã nhìn ở đó chưa? Tôi có thành thật xem xét thông tin không ủng hộ lập trường của mình không?

Tập trung vào thông tin có liên quan và làm lơ những gì không liên quan đến câu hỏi đang bàn.	Không phân biệt cẩn thận những thông tin có liên quan với những thông tin không liên quan.	Những dữ kiện của tôi có liên quan đến phát biểu tôi đang đưa ra không? Phải chăng tôi đã thất bại trong việc xem xét những thông tin có liên quan?
Chỉ rút ra những kết luận trong chừng mực chúng được chống đỡ bởi bằng chứng và lập luận vững chắc.	Đưa ra các suy luận vượt ra khỏi những gì dữ kiện mang lại.	Phát biểu của tôi có vượt ra khỏi bằng chứng tôi đang dẫn ra không? Phải chăng tôi đã khái quát hóa vội vã?
Trình bày bằng chứng một cách rõ ràng và công bằng.	Bóp méo dữ kiện hay phát biểu nó một cách không đúng.	Việc tôi trình bày thông tin thích đáng có rõ ràng và gắn kết không? Tôi có bóp méo thông tin để ủng hộ (một cách không công bằng) lập trường của mình không?
Tập trung chủ yếu vào những thông tin quan trọng.	Tập trung vào thông tin vụn vặt hơn thông tin quan trọng.	Tôi đã xét đến mọi thông tin quan trọng chưa? Tôi có thể phân biệt thông tin gốc với thông tin thứ cấp không? Tôi có tập trung vào thông tin vụn vặt thay vì tập trung vào thông tin quan trọng không?

Suy luận và Diễn giải

Mọi lập luận đều chứa đựng các suy luận
mà từ đó ta rút ra những kết luận và mang lại
ý nghĩa cho các dữ kiện và các tình huống.

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) sự rõ ràng, (2) tính lô gic, (3) tính chính đáng, (4) sự sâu sắc, (5) tính hợp lý, (6) sự nhất quán

Những vấn đề thường gặp: (1) không rõ ràng, (2) không lô gic, (3) không chính đáng, (4) hời hợt, (5) không hợp lý, (6) mâu thuẫn

Nguyên tắc: Lập luận chỉ có thể vững chắc khi các suy luận mà nó tạo ra (hay các kết luận mà nó đạt đến) vững chắc.

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Rõ ràng về các suy luận mà mình đang đưa ra. Trình bày rõ ràng các suy luận của mình.	Thường không rõ ràng về các suy luận mình đang đưa ra. Không trình bày rõ ràng các suy luận của mình.	Tôi có rõ ràng về các suy luận mình đang đưa ra không? Tôi có trình bày rõ ràng các kết luận của mình chưa?
Thường đưa ra các suy luận nảy sinh từ bằng chứng hay lý do đã trình bày.	Thường đưa ra các suy luận không nảy sinh từ bằng chứng hay lý do đã trình bày.	Những kết luận của tôi có nảy sinh hợp lô gic từ bằng chứng và những lý do đã trình bày không?
Thường đưa ra các suy luận có chiều sâu chứ không hời hợt.	Thường đưa ra các suy luận hời hợt.	Với vấn đề này, những kết luận của tôi có hời hợt không?
Thường đưa ra các suy luận hay kết luận hợp lý.	Thường đưa ra các suy luận hay kết luận không hợp lý.	Những kết luận của tôi có hợp lý trong ngữ cảnh này không? Với những thông tin có sẵn này, những suy luận của tôi có hợp lý không?

Đưa ra các suy luận hay kết luận nhất quán với nhau.	Thường đưa ra các suy luận hay kết luận mâu thuẫn.	Những kết luận của tôi trong phần đầu bài phân tích có vẻ mâu thuẫn với những kết luận ở phần cuối không?
Hiểu những giả định dẫn đến các suy luận của mình.	Không tìm cách vạch ra những giả định dẫn đến những suy luận của mình.	Suy luận của tôi có dựa trên một giả định sai lầm nào không? Suy luận của tôi sẽ thay đổi ra sao nếu tôi đặt nó dựa trên một giả định khác, chính đáng hơn?

Các Giả định

Mọi lập luận đều dựa trên các giả định
tức những niềm tin mà ta xem là đương nhiên

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) sự rõ ràng, (2) tính chính đáng, (3) sự nhất quán

Những vấn đề thường gặp: (1) không rõ ràng, (2) không chính đáng, (3) mâu thuẫn

Nguyên tắc: Lập luận chỉ có thể vững chắc khi các giả định mà nó dựa vào vững chắc.

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Rõ ràng về những giả định mình đưa ra.	Thường không rõ ràng về những giả định của mình.	Những giả định của tôi có rõ ràng với tôi không? Chính xác thì tại sao tôi lại giả định như thế trong trường hợp này? Tôi có hiểu rõ ràng điều mà những giả định của tôi dựa trên đó không?
Đưa ra những giả định hợp lý và có thể biện hộ, dựa trên tình huống và bằng chứng.	Thường đưa ra những giả định không chính đáng hay không hợp lý.	Tôi có đưa ra những giả định về tương lai mà chỉ dựa trên một kinh nghiệm từ quá khứ không? Tôi thực sự có thể biện minh cho những gì mình đang xem là đương nhiên không? Với bằng chứng này, những giả định của tôi có chính đáng không?

Đưa ra những giả định nhất quán với nhau.	Đưa ra những giả định mâu thuẫn.	Giả định mà tôi đưa ra ở phần đầu bài viết có mâu thuẫn với giả định hiện nay của tôi không?
Thường xuyên tìm cách vạch ra các giả định của mình.	Làm ngơ những giả định của mình.	Tôi đang đưa ra những giả định nào trong tình huống này? Chúng có chính đáng không? Tôi đã lấy những giả định này ở đâu? Tôi có cần xét lại hay loại bỏ chúng không?

Các Khái niệm và Ý niệm

Mọi lập luận đều được trình bày và được định hình bằng các khái niệm và các ý niệm.

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) sự rõ ràng, (2) sự liên quan, (3) chiều sâu, (4) sự đúng đắn

Những vấn đề thường gặp: (1) không rõ ràng, (2) không liên quan, (3) hời hợt, (4) không đúng

Nguyên tắc: Lập luận chỉ có thể rõ ràng, có liên quan, thực tế và có chiều sâu khi các khái niệm định hình nó là rõ ràng, có liên quan, thực tế và có chiều sâu.

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Ý thức về những khái niệm và những ý niệm cốt lõi mà mình và người khác đang sử dụng.	Không ý thức về những khái niệm, ý niệm cốt lõi mình đang sử dụng.	Đâu là những ý niệm chính mà tôi đang sử dụng trong tư duy của mình? Đâu là những ý niệm chính mà người khác đang sử dụng?
Có khả năng giải thích những hàm ý cơ bản của các từ và cụm từ mình đang sử dụng.	Không thể giải thích đúng những hàm ý cơ bản của các từ hay cụm từ của mình.	Tôi có rõ ràng về những giả định của các từ mà tôi và người khác đang dùng không? Chẳng hạn: chữ “khôn vặt” có những hàm ý tiêu cực mà từ “khôn ngoan” không có không?
Có khả năng phân biệt sự sử dụng riêng, không theo chuẩn mực của các từ so với cách sử dụng chuẩn.	Không có khả năng nhận ra khi nào cách sử dụng một từ hay cụm từ của mình đang tách rời khỏi cách sử dụng thông thường.	Tôi lấy ra định nghĩa của khái niệm trung tâm này ở đâu? Chẳng hạn: từ đâu tôi lấy ra định nghĩa của khái niệm...? Tôi có đưa những kết luận chưa được bảo chứng vào định nghĩa không?

Ý thức về những khái niệm và những ý niệm không liên quan và sử dụng các khái niệm, ý niệm theo những cách có liên quan đến các chức năng của chúng.	Sử dụng các khái niệm theo những cách không thích hợp với chủ đề hay vấn đề đang bàn đến.	Tôi sử dụng khái niệm “X” có thích hợp không? Chẳng hạn, tôi dùng khái niệm “nền dân chủ” có thích hợp không? Hay tôi đã sai khi xem nó là một hệ thống kinh tế giống như chủ nghĩa tư bản?
Tư duy sâu về các khái niệm mình đang sử dụng.	Không tư duy sâu về những khái niệm mình đang sử dụng.	Tôi có tư duy đủ sâu về khái niệm này chưa? Chẳng hạn, tôi có tư duy đủ sâu về khái niệm “nguyên nhân và kết quả” chưa? Tôi có tư duy sâu về khái niệm lịch sử của mình chưa? Tôi có nhìn ra tầm quan trọng của tư duy lịch sử đối với sự đào luyện tính phê phán của con người không?

Các Góc nhìn

Mọi lập luận đều được đưa ra từ góc nhìn nào đó.

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) sự mềm dẻo, (2) sự công bằng, (3) sự rõ ràng, (4) sự liên quan, (5) chiều rộng

Những vấn đề thường gặp: (1) bị hạn chế, (2) thiên lệch, (3) không rõ ràng, (4) không liên quan, (5) nông cạn

Nguyên tắc: Để lập luận tốt, bạn phải nhận ra những quan điểm có liên quan với vấn đề đang đề cập và xem xét những quan điểm ấy một cách cảm thông.

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Luôn tâm niệm rằng con người có những góc nhìn khác nhau, nhất là về những vấn đề tranh cãi.	Không tin vào những quan điểm hợp lý khác.	Tôi đã trình bày góc nhìn mà từ đó tôi tiếp cận vấn đề này chưa? Tôi có xem xét đủ những góc nhìn đối lập không?
Trình bày nhất quán những góc nhìn khác và lập luận từ bên trong những góc nhìn ấy để hiểu chúng một cách đầy đủ.	Không thể nhìn vấn đề từ những góc nhìn khác căn bản so với mình; không thể lập luận với sự cảm thông từ những góc nhìn xa lạ.	Tôi có thể chỉ ra đặc trưng của góc nhìn của tôi, nhưng liệu tôi đã xem xét những phương diện quan trọng nhất của vấn đề từ góc nhìn của những người có liên quan khác chưa?
Tìm kiếm những quan điểm khác, nhất là khi vấn đề tranh cãi lại là điều mà mình tin tưởng nhiệt thành.	Đôi khi có thể đưa ra những góc nhìn khác khi vấn đề không dính đến cảm xúc, nhưng không thể làm vậy đối với những vấn đề mà mình có cảm xúc mãnh liệt.	Tôi có trình bày góc nhìn của X một cách không công bằng không? Phải chăng tôi khó đánh giá được quan điểm của X, vì tôi nhạy cảm với vấn đề này?

Giới hạn lập luận độc thoại của mình vào những vấn đề mang tính độc thoại* rõ ràng.	Lẫn lộn những vấn đề đối thoại với những vấn đề độc thoại; khẳng khẳng rằng chỉ có duy nhất một khung quy chiếu mà bên trong đó một câu hỏi đối thoại nào đó nhất định sẽ được quyết định.	Câu hỏi ở đây mang tính độc thoại hay đối thoại? Làm sao tôi biết được? Tôi có lập luận như thế chỉ có duy nhất một góc nhìn là có liên quan đến vấn đề này trong khi trên thực tế những quan điểm khác cũng có liên quan không?
Nhận ra khi nào mình dễ mắc vào định kiến nhất.	Không ý thức về những định kiến của chính mình.	Lập luận của tôi có bị định kiến hay thiên lệch không? Tôi có định kiến về vấn đề này không? Nếu có thì như thế nào và tại sao?
Tiếp cận các vấn đề với một sự phong phú về cách nhìn và một thế giới quan rộng mở thích hợp.	Lập luận từ bên trong những viễn tượng và thế giới quan hẹp hòi hay hời hợt một cách không thích hợp	Lỗi tiếp cận của tôi đến câu hỏi này có quá hẹp hòi không? Tôi có xem xét những quan điểm khác để mình có thể trình bày vấn đề một cách đầy đủ không? Tôi có tư duy đủ rộng về những vấn đề quan trọng?

* Các vấn đề độc thoại là các vấn đề có câu trả lời đúng sai xác định và quy trình xác định cho người trả lời. Trong các vấn đề đàm thoại, ta xem xét các trường phái tư tưởng cạnh tranh nhau.

Các Hàm ý và Hệ quả

Mọi lập luận đều dẫn đến chỗ nào đó.
Nó có những hàm ý và, khi được tiến hành, sẽ có các hệ quả.

Các chuẩn trí tuệ chủ yếu: (1) ý nghĩa, (2) tính lô gic, (3) sự rõ ràng, (4) sự hoàn tất

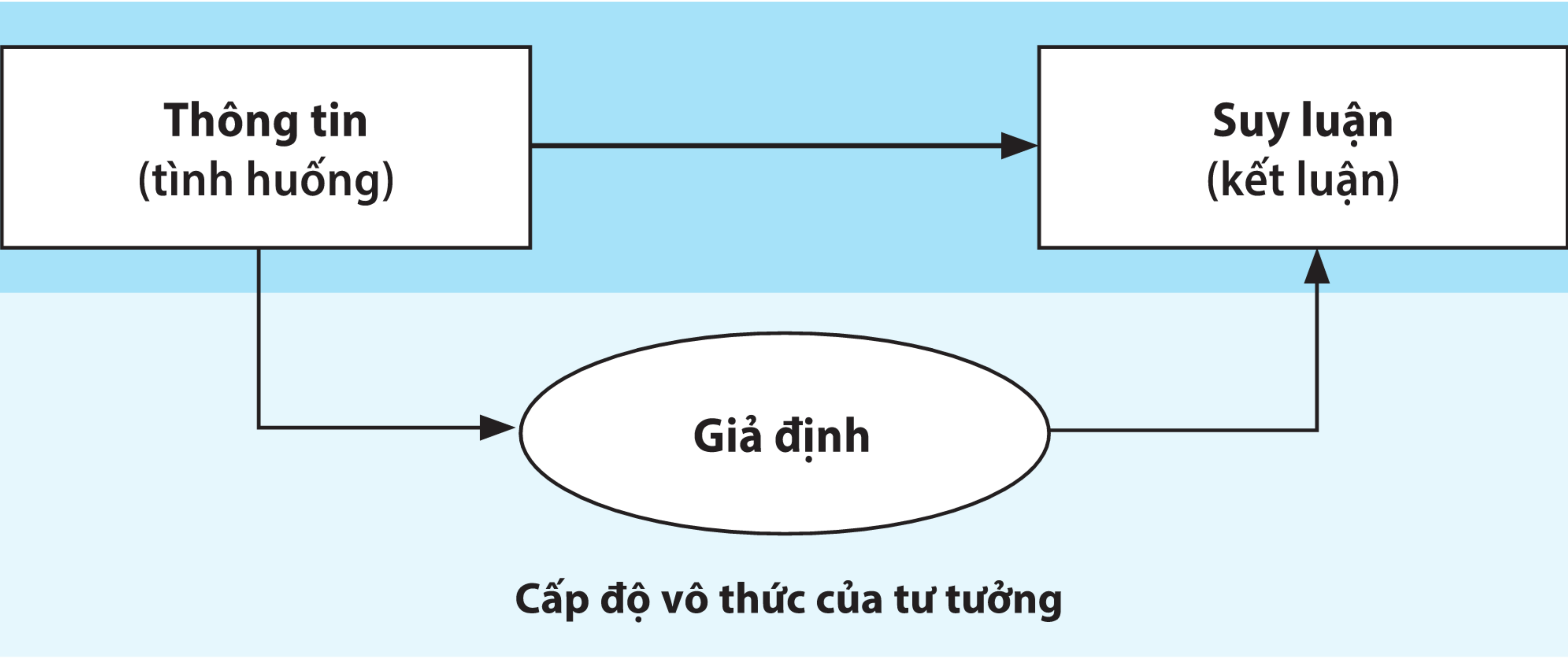
Những vấn đề thường gặp: (1) không quan trọng, (2) không thực tế, (3) không rõ ràng, (4) không hoàn tất

Nguyên tắc: Để lập luận tốt một vấn đề, bạn phải tư duy thấu suốt những hàm ý sẽ nảy sinh từ lập luận của mình. Bạn phải tư duy thấu suốt những hệ quả có vẻ sẽ sinh ra từ những quyết định bạn đưa ra (trước khi bạn thực hiện).

Người lập luận có kỹ năng	Người lập luận thiếu kỹ năng	Những phản tư có phê phán
Vạch ra những hàm ý và những hệ quả quan trọng, tiềm năng trong lập luận của mình.	Vạch ra một vài hay không vạch ra được hàm ý và hệ quả nào của việc giữ một lập trường hay đưa ra một quyết định.	Tôi đã nói rõ mọi hệ quả quan trọng của hành động mà tôi ủng hộ chưa? Nếu tôi thực hiện hành động này, những hệ quả khác nào có thể sẽ nảy sinh mà tôi chưa xem xét đến?
Trình bày rõ ràng và chính xác những hàm ý và hệ quả có thể có.	Không rõ ràng và không chính xác trong những hệ quả có thể có mà mình trình bày.	Tôi đã vạch ra rõ ràng và chính xác những hệ quả có thể sẽ nảy sinh từ hành động mà mình đã chọn chưa?
Tìm kiếm những hệ quả có tiềm năng tiêu cực cũng như tích cực.	Chỉ vạch ra những hệ quả mà mình đã tâm niệm ngay từ đầu, hoặc tích cực hoặc tiêu cực, chứ thường không có cả hai.	Tôi có thể đã làm tốt trong việc tìm ra một số hàm ý tích cực của quyết định mà tôi sẽ làm, nhưng đâu là những hàm ý hay hệ quả tiêu cực có thể có?
Dự đoán khả năng xuất hiện những hàm ý tiêu cực và tích cực không mong đợi.	Bất ngờ khi những quyết định của mình có những hệ quả không mong đợi.	Nếu tôi đưa ra quyết định này, thì đâu là những hàm ý không mong đợi có thể có? Một biến số nào đó nằm ngoài tầm kiểm soát của tôi có thể sẽ dẫn tôi đến những hệ quả tiêu cực?

Phân biệt Suy luận và Giả định

Điều quan trọng là phải phân biệt suy luận với giả định. Hai phần này của tư duy rất dễ lẫn lộn với nhau. Một suy luận là một bước đi của tinh thần, nhờ đó ta kết luận rằng điều gì đó là đúng dựa trên điều đúng khác, hay có vẻ đúng. Các suy luận có thể được biện minh hoặc không. Mọi suy luận đều dựa trên các giả định, niềm tin mà ta xem là đương nhiên. Những giả định có thể biện minh sẽ dẫn đến những suy luận hợp lý. Những giả định thường hoạt động ở cấp độ vô thức. Khi ta khai mở các giả định của mình, ta thường tìm thấy gốc rễ của định kiến, của sự rập khuôn, thiên lệch, và những hình thức tư duy phi lý tính khác.



Hãy xem xét những ví dụ sau:

Tình huống: Đất nước bạn đang xung đột với đất nước khác.

Suy luận: Đất nước bạn chính nghĩa trong cuộc xung đột này.

Giả định: Đất nước bạn luôn luôn chính nghĩa trong những cuộc xung đột với các nước khác.

Tình huống: Tôi đạt điểm A môn Văn

Suy luận: Điều đó chứng tỏ tôi là một người viết tốt.

Giả định: Mọi sinh viên đạt điểm A môn Văn đều là người viết tốt.

Hãy xem xét phương pháp dưới đây về việc nhận diện những suy luận và những giả định trong tư duy của một người. Trước hết, ta hãy xác định điều mà một người có thể sẽ suy luận ra (hoặc thuần lý hoặc phi lý) trong một tình huống. Rồi ta sẽ vạch ra sự khái quát hóa đã dẫn đến suy luận đó. Đây là một giả định.

Thông tin (tình huống)	Suy luận có thể có mà người ta có thể đưa ra	Giả định dẫn đến suy luận đó
1. Bạn đang gặp khó khăn trong việc học ở lớp.	1. Đó là lỗi của giảng viên.	1. Bất kỳ khi nào học sinh gặp khó khăn trong việc học, thì đó là lỗi của giảng viên.
2. Bạn thấy một đứa trẻ đang khóc bên cạnh bà mẹ ở quầy tạp hóa.	2. Người mẹ không chịu mua cho đứa trẻ thứ mà nó muốn.	2. Bất kỳ khi nào một đứa trẻ khóc bên cạnh một bà mẹ ở quầy tạp hóa, thì đó là do bà mẹ không chịu mua cho đứa trẻ thứ mà nó muốn.
3. Bạn thấy một người đàn ông đang ngồi bên lề đường, tay cầm dao rọc giấy.	3. Chắc chắn gã này là dân lang thang.	3. Mọi người ngồi bên lề đường, tay cầm dao rọc giấy đều là dân lang thang.

Lưu ý: Các suy luận nảy sinh từ các giả định. Nếu các giả định của bạn sai, thì các suy luận của bạn cũng sẽ sai.

Bây giờ bạn hãy nghĩ về những tình huống của mình. Lập ra các suy luận có thể nảy sinh từ những tình huống đó. Rồi tìm ra những giả định đã dẫn đến các suy luận ấy.

Thông tin (tình huống)	Suy luận có thể có mà người ta có thể đưa ra	Giả định dẫn đến suy luận đó
1.		
2.		
3.		
4.		

Kết luận

Rõ ràng có nhiều sự phân tích khác nhau riêng có đối với các bộ môn và những thực hành mang tính cách kỹ thuật đặc thù. Những hình thức phân tích ấy thường đòi hỏi sự đào tạo kỹ thuật cho một bản tính chuyên môn riêng. Chẳng hạn, ta không thể phân tích định tính trong hóa học mà không học hóa học.

Tuy nhiên, những gì mà chúng tôi đưa ra trong cẩm nang này là những mẫu số chung giữa tất cả hình thức phân tích, vì mọi hình thức đều đòi hỏi sự áp dụng có tư tưởng và mọi tư tưởng đều tiên giả định những yếu tố của tư tưởng. Chẳng hạn, ta không thể tư duy một cách phân tích mà **KHÔNG CÓ MỤC ĐÍCH GÌ**. Hay tư duy một cách phân tích mà **KHÔNG CÓ CÂU HỎI GÌ** trong đầu. Điều đó hầu như là điều hiển nhiên. Rủi thay, nó lại không hiển nhiên đối với học sinh, sinh viên.

Những người muốn phát triển óc phân tích cần sự hướng dẫn, giáo dục và thực hành trong việc kiểm soát tư duy của mình bằng cách sử dụng những công cụ trí tuệ có thể áp dụng cho từng bộ môn. Họ cần học cách đặt câu hỏi về mục đích, mục tiêu, xác định vấn đề, thông tin, khái niệm, v.v. Chính những công cụ phân tích liên ngành này sẽ cho phép những người thông thạo chúng hiểu và đánh giá được tư duy phân tích của mình, hoặc trong một lĩnh vực mang tính kỹ thuật cao hoặc trong sự áp dụng cá nhân hàng ngày. Chính những công cụ phân tích này sẽ cho phép người ta hiểu được lô gic nền tảng nhất của từng bộ môn, chủ đề, vấn đề. Chúng sẽ

mang lại phương tiện để chuyển đổi việc học giữa các chủ đề và các bộ môn. Chúng sẽ cho phép những người nhiệt tình đạt được một cái nhìn tổng quan về việc học của họ trong mọi tình huống đã được phân tích, để tự mình tư duy vào trong các lĩnh vực trí tuệ, và tư duy từ các lĩnh vực trí tuệ.

Dĩ nhiên, không có viên thuốc ma thuật nào sản sinh ra được những tâm trí biết cách đặt câu hỏi phân tích. Như trong bất kỳ lĩnh vực quan trọng nào của kỹ năng và năng lực, mọi người học cần bỏ hàng trăm, hàng ngàn giờ để đạt được sự kiểm soát và nhận thức sâu sắc. Không có con đường tắt nào cả. Chúng tôi hi vọng cẩm nang tư duy này sẽ là một bộ phóng hướng bạn đến sự thông thạo phân tích. Tuy cẩm nang chỉ là một bước khởi đầu, nhưng là một bước then chốt, và chúng tôi tin vào bước khởi đầu đầy sức mạnh này. Câu hỏi đặt ra là “Bạn có ý chí và nhận thức để cam kết với việc thực hành lâu dài mà nó đòi hỏi không?”

Cẩm nang **TƯ DUY PHÂN TÍCH**

**THE THINKER'S GUIDE
TO ANALYTIC THINKING**

RICHARD PAUL - LINDA ELDER

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**Giám đốc - Tổng Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

Biên tập : ThS. NGUYỄN VĂN SỬƠNG
ThS. TRẦN BAN
Sửa bản in : NGUYỄN NGUYỄN
Trình bày : MỘNG LÀNH
Bìa : NGUYỄN UYÊN

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38 225 340 - 38 296 764 - 38 247 225

Fax: 84.8.38 222 726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM ♦ **ĐT: 38 256 804**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM ♦ **ĐT: 39 433 868**

In số lượng 3.000 cuốn. Khổ 13,5 x 22cm

Tại: Công ty cổ phần in Khuyến học phía Nam

128/7/7 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

XNĐKXB: 43-2015/CXBIPH/21-283/THTPHCM cấp ngày 09/01/2015

QĐXB số: 127/QĐ-THTPHCM-2015 ngày 09/02/2015

ISBN: 9 7 8 - 6 0 4 - 5 8 - 3 0 8 7 - 1

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2015.

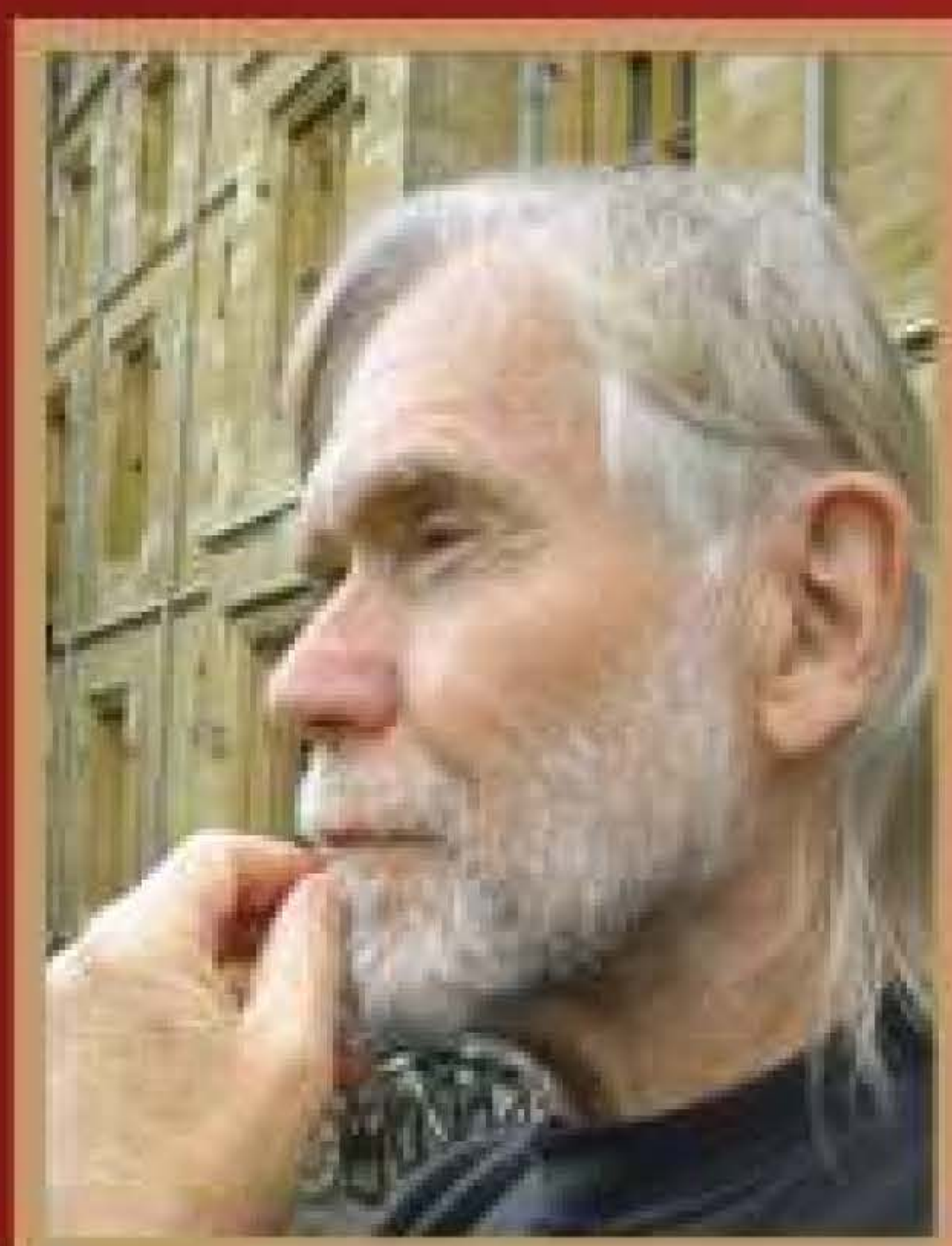


THINKER'S GUIDE LIBRARY

Tủ sách Cẩm nang Tư duy



Tiến sĩ Linda Elder là một nhà tâm lý học giáo dục đang dạy tâm lý học và tư duy phản biện ở đại học. Bà là Chủ tịch Quỹ Tư duy Phản biện (Foundation for Critical Thinking) và là Giám đốc Điều hành của Trung tâm Tư duy Phản biện. Tiến sĩ Elder đặc biệt quan tâm mối quan hệ giữa tư tưởng và cảm xúc, nhận thức và tình cảm. Bà đã phát triển một lý thuyết độc đáo về các giai đoạn phát triển của tư duy phản biện. Bà là đồng tác giả của 4 quyển sách về tư duy phản biện cũng như 25 quyển sách cẩm nang tư duy. Bà còn là một nhà thuyết trình năng động, nhiều kinh nghiệm trong các buổi hội thảo về tư duy phản biện.

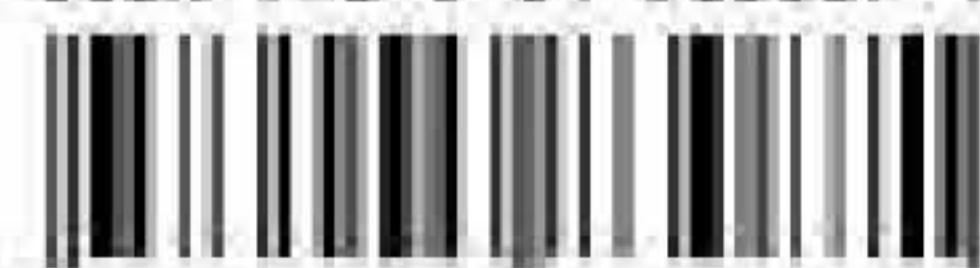


Tiến sĩ Richard Paul là người lãnh đạo chính của phong trào tư duy phản biện quốc tế. Ông là Giám đốc Nghiên cứu của Trung tâm Tư duy Phản biện, Chủ tịch Hội đồng Quốc gia về sự Ưu việt trong Tư duy Phản biện; là tác giả của hơn 200 bài báo và 7 quyển sách về tư duy phản biện. Tiến sĩ Paul đã tổ chức hàng trăm hội thảo về tư duy phản biện và tham gia vào loạt phim 8 tập về tư duy phản biện cho chương trình PBS. Những quan điểm của ông về tư duy phản biện đã được thảo luận trên *New York Times*, *Education Week*, *The Chronicle of Higher Education*, *American Teacher*, *Educational Leadership*, *Newsweek*, *U.S. News and World Report* và *Reader's Digest*.



CẨM NANG
TƯ DUY PHẢN BIỆN

ISBN 978-6-04-583087-1



9 786045 830871

Giá: 30.000 đ

www.sachweb.vn